

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng**

Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh**

Tên tiếng Anh: **English Language**

Mã ngành: 8220201

Loại hình đào tạo: Chính quy

Hình thức đào tạo: Tập trung

Bình Định, 2019

PHẦN I

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA, ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Giới thiệu chung về chuyên ngành

1.1. Tên chuyên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: NGÔN NGỮ ANH

Tên tiếng Anh: ENGLISH LANGUAGE

1.2. Mã số chuyên ngành: 8220201

1.3. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.4. Định hướng: Ứng dụng

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và thái độ tích cực, đáp ứng được yêu cầu công việc và sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kiến thức

- Kiến thức chung

+ Người học có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết ngôn ngữ học tiếng Anh và các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan;

+ Có kiến thức cập nhật về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói tiếng Anh để trên cơ sở đó vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào nghiệp vụ biên dịch, phiên dịch và giảng dạy tiếng Anh trong các phạm vi, điều kiện và hoạt động công tác cụ thể, phục vụ sự nghiệp phát triển khoa học - kỹ thuật, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước.

- Kiến thức chuyên ngành

+ Người học có lý luận, phương pháp và kỹ năng nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Anh: Các vấn đề về lý thuyết và ứng dụng của ngữ pháp tiếng Anh, ngữ nghĩa học tiếng Anh, ngữ dụng học tiếng Anh, phân tích diễn ngôn tiếng Anh, đối chiếu ngôn ngữ Anh-Việt, giao tiếp giao văn hoá Anh-Việt và các vấn đề chuyên môn khác;

+ Đủ kiến thức để tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh;

+ Có khả năng bắt kịp những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng tiếng Anh vì những mục đích ứng dụng chuyên biệt; biên dịch, phiên dịch tiếng Anh chuyên ngành ở trình độ cao; giảng dạy tiếng Anh ở trình độ nâng cao.

b. Về kỹ năng

- Có kỹ năng nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, trình bày và tranh luận các vấn đề khoa học liên quan đến chuyên ngành Ngôn ngữ Anh;

- Có kỹ năng thực hành và giao tiếp tiếng Anh trong các môi trường xã hội và công việc ở trình độ cao;

- Có kỹ năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn;

- Có kỹ năng chịu đựng và xử lý áp lực chuyên môn trong môi trường làm việc; thích ứng cao với các yêu cầu đổi mới trong chuyên môn.

c. Về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức cá nhân tốt; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; sống trung thực, lành mạnh;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; yêu nghề;

- Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi người; đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu chung;

- Có phẩm chất đạo đức xã hội tốt; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

d. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, học viên được cấp bằng thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, có thể làm viên chức giảng dạy tại các bậc học trong cả nước, nếu có thêm các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

- Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý về giáo dục và khoa học kỹ thuật, bộ phận hợp tác quốc tế, các cơ quan kinh tế và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu;

- Làm công tác biên-phiên dịch hoặc công tác tại các cơ quan truyền thông như báo chí, đài phát thanh, truyền hình.

3. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo. Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo. Ngoại ngữ (tiếng

Pháp hoặc tiếng Trung) bậc 3/6 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu, có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo, trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn

4. Yêu cầu đối với người dự tuyển

4.1. Về lý lịch

Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4.2. Về sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập theo kết luận trên phiếu khám sức khỏe của một bệnh viện đa khoa.

4.3. Về hồ sơ dự tuyển

Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.

4.4. Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh (bao gồm ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh);

- Nếu người đăng ký dự thi có bằng tốt nghiệp đúng ngành theo hình thức giáo dục thường xuyên thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy thuộc các ngành ngoại ngữ khác hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng đúng ngành hoặc ngành phù hợp;

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Nội dung kiến thức học bổ sung cho từng đối tượng dự thi do Hiệu trưởng quyết định.

- Danh mục các ngành đúng và phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Ngành
1	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh / Anh văn)

2	Sư phạm tiếng Anh
---	-------------------

- Danh mục các ngành gần và các môn học bổ sung kiến thức

+ Danh mục các ngành gần

STT	Ngành
1	Nga-Anh
2	Pháp-Anh
3	Trung-Anh

- Các môn học bổ sung kiến thức

Kiến thức tiếng Anh bổ sung bao gồm các môn Nói, Nghe, Đọc, Viết nâng cao (8 TC). Ngữ nghĩa học (2 TC), Ngữ âm học (2 TC) và Cú pháp học (2 TC).

Số TT	Môn học	Số TC
1	Nghe nâng cao	2
2	Nói nâng cao	2
3	Viết nâng cao	2
4	Đọc nâng cao	2
5	Lý thuyết tiếng (những vấn đề cơ bản về ngữ âm, ngữ nghĩa và cú pháp tiếng Anh)	6

4.5. Các môn thi tuyển

Chương trình thi tuyển vào cao học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh gồm các môn:

- Môn chủ chốt: Kỹ năng thực hành tiếng Anh (Đọc hiểu và Diễn đạt viết).

- Môn chuyên ngành: Lý thuyết tiếng Anh (Các kiến thức cơ bản về Ngữ âm, Ngữ nghĩa và Cú pháp tiếng Anh).

- Môn Ngoại ngữ: Tiếng Pháp (Trình độ bậc 2/6 Khung NLNNVN)

4.6. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi chủ chốt và chuyên ngành.

- Môn ngoại ngữ phải đạt yêu cầu theo quy định của Trường ĐH Quy Nhơn.

- Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu đã được xác định của Trường và tổng điểm thi các môn thi (trừ môn ngoại ngữ) của từng thí sinh.

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng tổng điểm các môn thi như nhau thì sẽ xét đến mức điểm cao hơn của môn chủ chốt sau đó đến môn chuyên ngành và cuối cùng là môn ngoại ngữ để xác định người trúng tuyển.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi và xuất sắc các ngành đúng và ngành phù hợp được xét tuyển thẳng không cần qua thi tuyển.

5. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đủ số tín chỉ của chương trình: 60 TC bao gồm cả luận văn tốt nghiệp với kết quả trung bình chung đạt 5,5 trên thang điểm 10;
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt yêu cầu: 5,5-10 điểm
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ hai: Bậc 3/6 của Khung Năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế (trừ tiếng Anh) tương đương còn thời hạn sử dụng.

PHẦN II

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chương trình

- Tổng thời lượng: 60 tín chỉ, trong đó:
- + Khối kiến thức chung: 7 TC bắt buộc
- + Khối kiến thức cơ sở: 18 TC (9 TC bắt buộc + 9 /24 TC tự chọn)
- + Khối kiến thức chuyên ngành: 25 TC (12 TC bắt buộc + 13/27 TC tự chọn)
- + Luận văn tốt nghiệp: 10 TC

Yêu cầu của luận văn: *Luận văn là một báo cáo chuyên đề khoảng 40-60 trang trình bày kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới ... trong lĩnh vực chuyên ngành vào thực tế*

- Tổng số học phần: 17/27 (14 HP 3 TC + 2 HP 2TC + 1 HP 4 TC)

2.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận, Bài tập
1			Kiến thức chung	7	5	1
1	XHTH	501	Triết học (Philosophy)	4	4	0
2	NANN	502	Ngoại ngữ 2 (Second Foreign Language)	3	2	1
2			Kiến thức cơ sở	18		
2.1			Các môn học bắt buộc	9	7	2
3	NAĐC	503	Ngôn ngữ học đại cương (General Linguistics)	3	2	1
4	NAPP	505	Phương pháp nghiên cứu (Research Methods)	3	2	1
5	NANP	504	Ngữ pháp lý thuyết (Theoretical Grammar)	3	3	
2.2			Các môn học tự chọn: 3/6 môn học	9/24		
6	NAXH	506	Ngôn ngữ học xã hội (Sociolinguistics)	3	2	1
7	NAVK	507	Tiếng Anh viết khoa học (Academic Written English)	3	2	1
8	NAHK	508	Hoa Kỳ học (American Studies)	3	2	1

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Thảo luận, Bài tập
9	NATT	509	Tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai (First and Second Language Acquisition)	3	2	1
10	NATK	510	Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ (Curriculum Design)	3	2	1
11	NACN	511	Công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ (IT in Foreign Language Teaching)	3	2	1
12	NAVH	512	Ngôn ngữ và văn hóa (Language and Culture)	3	3	0
13	NAUD	513	Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied Linguistics)	3	3	0
3			Khối kiến thức chuyên ngành	25		
3.1			Các môn học bắt buộc	12	8	4
14	NADT	514	Nghiên cứu dịch thuật (Translation Studies)	3	2	1
15	NADC	515	Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive Linguistics)	3	2	1
16	NADH	516	Ngữ dụng học (Pragmatics)	3	2	1
17	NADN	517	Những đường hướng phân tích diễn ngôn (Approaches in Discourse Analysis)	3	2	1
3.2			Các môn học tự chọn: 5/10 môn học	13/27		
18	NADG	518	Thuyết đánh giá (Appraisal)	3	2	1
19	NAKT	519	Kiểm tra đánh giá khả năng ngôn ngữ (Language Testing and Evaluation)	3	2	1
20	NANN	520	Ngữ nghĩa học (Semantics)	2	2	0
21	NAGT	521	Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa (Cross-Culture Communication Studies)	3	2	1
22	NACN	522	Ngữ pháp chức năng (Functional Grammar)	3	2	1
23	NATN	523	Ngôn ngữ học tri nhận (Cognitive Linguistics)	2	2	0
24	NACN	524	Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes)	3	2	0
25	NATL	525	Ngôn ngữ học tâm lý (Psycho-linguistics)	3	2	1
26	NACT	526	Cấu trúc luận trong ngôn ngữ học (Structuralism in Linguistics)	3	3	0
27	NADK	527	Đọc văn bản khoa học (Academic Reading)	2	2	0
4.			Luận văn	10		
			Tổng cộng	60/90		

PHẦN III

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

3.1. TRIẾT HỌC (Philosophy)

- **Mã số môn học:** XHTH 501

- **Số tín chỉ:** 04 (Lý thuyết: 4TC; Thực hành: 0 TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Triết học, Khoa Giáo dục chính trị - Hành chính

- **Mô tả học phần:**

Môn học trình bày hệ thống tri thức triết học Mác-Lê nin thông qua các nguyên lý cơ bản được khái quát cô đọng và sâu sắc. Từ đó đòi hỏi người học muốn tiếp cận các nguyên lý này phải đạt tới trình độ tư duy mới, khái quát hơn.

- **Mục tiêu của học phần**

Về kiến thức: Chương trình Triết học dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học nhằm nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt là nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh

Về kỹ năng: Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, thảo luận, giải quyết các yêu cầu về chuyên môn do giảng viên tổ chức

Về thái độ, chuyên cần:

Để thực hiện được mục đích trên, chương trình triết học dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học cần đạt được các yêu cầu sau:

+ **Thứ nhất:** Kế thừa những kiến thức đã có ở trình độ đào tạo đại học và phát triển sâu thêm những nội dung cơ bản trong lịch sử triết học và trong triết học Mác-Lênin.

+ **Thứ hai:** Trên cơ sở những nội dung cơ bản về lịch sử triết học, triết học Mác-Lênin, chương trình được bổ sung, phát triển nhằm nâng cao tính hiện đại gắn liền với các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của đất nước đang đặt ra.

+ **Thứ ba:** Nâng cao năng lực cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào những vấn đề thực tiễn đất nước đang đặt ra cũng như trong học tập, nghiên cứu và trong lĩnh vực công tác của mình.

- **Nội dung học phần:**

+ Trên cơ sở tìm hiểu về lịch sử phát triển của triết học trước Mác, khẳng định sự ra đời của triết học Mác-Lênin là tất yếu khách quan, hợp quy luật phát triển của tư duy nhân loại, là bước ngoặt cách mạng trong sự phát triển của triết học (chương 1, 2, 3, 4)

+ Làm rõ bản chất của thế giới quan duy vật biện chứng, vai trò của nó trong nhận thức, thực tiễn (chương 5) và phép biện chứng duy vật là phương pháp luận của nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn (chương 6)

+ Làm rõ nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn (chương 7) và bản chất của chủ nghĩa duy vật lịch sử (Lý luận về quy luật phát triển của lịch sử, của xã hội loài người và của con đường đi lên CNXH ở Việt nam – chương 8, 9, 10, 11)

Phương pháp triển khai : thuyết trình trên lớp, nghe giảng, làm bài kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần.

PHẦN 1: Khái luận về triết học và lịch sử triết học

I. Triết học - chức năng thế giới quan và phương pháp luận của triết học

1. Khái niệm triết học và nguồn gốc của triết học
2. Chức năng thế giới quan và phương pháp luận của triết học.

II. Vấn đề cơ bản của triết học và các trường phái triết học

1. Vấn đề cơ bản của triết học
2. Các trường phái triết học

III. Biện chứng và siêu hình

1. Phương pháp siêu hình và phương pháp biện chứng
2. Các hình thức cơ bản của phép biện chứng.

IV. Lịch sử triết học và sự phân kỳ lịch sử triết học

1. Khái niệm lịch sử triết học
2. Các tính quy luật phát triển của lịch sử triết học
3. Phân kỳ lịch sử triết học

PHẦN 2: Khái lược lịch sử triết học phương Đông

I. Triết học Ấn Độ cổ - Trung đại

1. Điều kiện ra đời và nét đặc thù của triết học Ấn Độ Cổ - Trung đại.
2. Những tư tưởng cơ bản của triết học Ấn Độ Cổ - Trung đại.
3. Một số kết luận về triết học Ấn Độ Cổ - Trung đại.

II. Triết học Trung Quốc Cổ - Trung đại

1. Điều kiện ra đời và nét đặc thù của triết học Trung Quốc Cổ - Trung đại.
2. Tư tưởng triết học của một số trường phái thời cổ đại (6 trường phái là Âm dương gia, Nho gia, Mặc gia, Đạo gia, Pháp gia, Danh gia).
3. Diễn biến của tư tưởng triết học cổ đại trong xã hội phong kiến Trung Quốc (5 thời kỳ: Thời Hán, Ngụy Tấn, Tùy Đường, Tống – Minh, Thanh).
4. Một số kết luận về triết học Trung Quốc cổ - Trung đại.

III. Khái lược về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam

1. Điều kiện lịch sử và nét đặc thù về tư tưởng triết học Việt Nam.
2. Một số nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam.
3. Sự kế thừa và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam của Hồ Chí Minh.

PHẦN 3: Khái lược lịch sử triết học phương Tây

I. Triết học Hy Lạp cổ đại

1. Điều kiện ra đời và nét đặc thù của triết học Hy Lạp cổ đại.
2. Tư tưởng triết học Hy Lạp cổ đại.
3. Một số kết luận về triết học Hy Lạp cổ đại.

II. Triết học Tây Âu thời trung cổ

1. Điều kiện ra đời và nét đặc thù triết học Tây Âu thời trung cổ.
2. Tư tưởng triết học Tây Âu thời trung cổ.
3. Một số kết luận về triết học Tây Âu thời trung cổ.

III. Triết học Tây Âu thời Phục hưng và Cận đại (XVII – XVIII)

1. Điều kiện ra đời và nét đặc thù triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại.
2. Triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại (XVII – XVIII)
3. Một số kết luận về triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng và Cận đại (XVII – XVIII).

IV. Triết học cổ điển Đức

1. Điều kiện ra đời và nét đặc thù triết học cổ điển Đức.
2. Tư tưởng triết học cổ điển Đức qua các đại biểu xuất sắc (Ba đại biểu: Cantơ, Hêghen, Phoi-ơ-bắc).
3. Một số kết luận về triết học cổ điển Đức.

V. Một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại

1. Tình hình kinh tế xã hội cuối thế kỷ XIX đầu

PHẦN 4: Khái lược lịch sử triết học Mác – Lênin

I. Điều kiện ra đời triết học Mác

1. Điều kiện kinh tế - xã hội
2. Tiền đề lý luận
3. Tiền đề khoa học tự nhiên

II. Những giai đoạn chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác-Lênin

1. Giai đoạn Mác-Ăngghen
2. V.I. Lênin phát triển triết học Mác.
3. Thực chất của cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện, Lênin phát triển.

PHẦN 5: Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Cơ sở lý luận của thế giới quan khoa học

I. Thế giới quan và thế giới quan duy vật

1. Thế giới quan và các hình thức cơ bản của thế giới quan.
2. Thế giới quan duy vật và lịch sử phát triển thế giới duy vật.

II. Thế giới quan duy vật biện chứng

1. Nội dung của thế giới quan duy vật biện chứng
2. Bản chất của thế giới quan duy vật biện chứng.

III. Những nguyên tắc phương pháp luận của thế giới quan duy vật biện chứng và vận dụng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

1. Các nguyên tắc phương pháp luận
2. Vận dụng vào cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

PHẦN 6: Phép biện chứng duy vật - Phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn

I. Khái niệm phép biện chứng và khái quát lịch sử phát triển phép biện chứng

1. Khái niệm phép biện chứng.
2. Khái quát lịch sử phát triển của phép biện chứng.

II. Nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật – tính khoa học và tính cách mạng của nó

1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
2. Nguyên lý về sự phát triển của phép biện chứng duy vật.
3. Tính khoa học và tính cách mạng của phép biện chứng duy vật.

III. Phương pháp và phương pháp luận, các nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật.

1. Phương pháp và phương pháp luận
2. Các nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật

PHẦN 7: Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của triết học Mác – Lênin

I. Khái niệm lý luận và thực tiễn

1. Khái niệm và các hình thức thực tiễn.
2. Khái niệm và các cấp độ lý luận

II. Những nguyên tắc cơ bản của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

1. Thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức, của lý luận, lý luận hình thành, phát triển phải xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
2. Thực tiễn phải được chỉ đạo bởi lý luận khoa học, ngược lại lý luận khoa học phải được vận dụng vào thực tiễn, kiểm nghiệm trong thực tiễn, tiếp tục bổ sung và phát triển trong thực tiễn.

III. Ý nghĩa phương pháp luận của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta

1. Vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như các tri thức khoa học mà nhân loại đã đạt được vào điều kiện cụ thể nước ta.
2. Nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam và quốc tế để tiếp tục hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
3. Trong giáo dục và đào tạo phải kết hợp nhà trường với xã hội, lý luận với thực tiễn.
4. Khắc phục bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều.

I. Khái niệm lý luận và thực tiễn

1. Khái niệm và các hình thức thực tiễn.
2. Khái niệm và các cấp độ lý luận

II. Những nguyên tắc cơ bản của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

1. Thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức, của lý luận, lý luận hình thành, phát triển phải xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

2. Thực tiễn phải được chỉ đạo bởi lý luận khoa học, ngược lại lý luận khoa học phải được vận dụng vào thực tiễn, kiểm nghiệm trong thực tiễn, tiếp tục bổ sung và phát triển trong thực tiễn.

III. Ý nghĩa phương pháp luận của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta

1. Vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như các tri thức khoa học mà nhân loại đã đạt được vào điều kiện cụ thể nước ta.

2. Nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam và quốc tế để tiếp tục hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Trong giáo dục và đào tạo phải kết hợp nhà trường với xã hội, lý luận với thực tiễn.

4. Khắc phục bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều.

PHẦN 8: Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

I. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và vai trò phương pháp luận của lý luận đó

1. Những tiền đề xuất phát để xây dựng lý luận hình thái kinh tế - xã hội.
2. Cấu trúc xã hội - phạm trù hình thái kinh tế - xã hội.
3. Phép biện chứng về sự vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội.
4. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và cách tiếp cận lịch sử nhân loại theo lý thuyết các nền văn minh.
5. Tính khoa học và vai trò phương pháp luận của lý luận hình thái kinh tế - xã hội.

II. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội

1. Dự báo của C.Mác và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội.
2. Những biểu hiện mới của thời đại và vấn đề quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

III. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa - Sự vận dụng sáng tạo lý luận hình thái kinh tế - xã hội vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam.

2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ - Sự vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Kết hợp giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

4. Kết hợp giữa kinh tế với chính trị và các mặt khác của đời sống xã hội trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

PHẦN 9: Vấn đề giai cấp, dân tộc, nhân loại trong thời đại hiện nay và vận dụng vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở VN

I. Giai cấp và đấu tranh giai cấp

1. Khái quát các quan điểm ngoài Mác xít về giai cấp và đấu tranh giai cấp.
2. Quan điểm Mác xít về giai cấp và đấu tranh giai cấp.
3. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. Quan hệ giai cấp với dân tộc và nhân loại trong thời đại hiện nay

1. Dân tộc và quan hệ giữa giai cấp với dân tộc
2. Nhân loại và quan hệ giai cấp với nhân loại.
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giai cấp, dân tộc, nhân loại trong cách mạng Việt Nam.
4. Vấn đề quan hệ giai cấp, dân tộc, nhân loại trong cách mạng Việt Nam hiện nay.

PHẦN 10: Lý luận về nhà nước và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

I. Những nội dung cơ bản của lý luận về nhà nước

1. Về bản chất của Nhà nước.
2. Về chức năng của Nhà nước.
3. Về những đặc trưng của Nhà nước.
4. Về nguồn gốc ra đời của Nhà nước.
5. Lịch sử Nhà nước và các hình thức của Nhà

II. Nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền tư sản.
2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

PHẦN 11: Quan điểm của triết học Mác - Lênin về con người và vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay

I. Một số quan điểm triết học trước Mác về con người

1. Quan điểm về con người trong triết học phương Đông.
2. Quan điểm về con người trong triết học phương Tây.

II. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người

1. Quan điểm triết học Mác – Lênin về bản chất con người.
2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về giải phóng con người.

III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong sự nghiệp cách mạng do Đảng ta lãnh đạo

1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.
2. Nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong cách mạng Việt Nam.

IV. Vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay

1. Con người Việt Nam trong lịch sử
2. Con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình *Triết học Mác – Lênin* (dùng trong các trường đại học và cao đẳng), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Nguyễn Hữu Vui (chủ biên), *Lịch sử Triết học*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

3. Đoàn Thế Hùng (chủ biên), *Mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế thị trường với kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Tổng hợp TP HCM, 2009.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Nêu nội dung chi tiết của học phần theo chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần (theo cấu trúc 1; 1.1; 1.1.1 ...)

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

3.2. NGOẠI NGỮ 2: TIẾNG PHÁP (French)

- **Mã số môn học:** NANN 502

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 3TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Ngoại ngữ II, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Là môn học cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Cao học Thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành. Môn tiếng Pháp được bố trí học trong năm thứ nhất của khoá đào tạo.

- **Mục tiêu học phần:**

Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Pháp, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp học viên phương pháp học tiếng Pháp có hiệu quả. Sau khi kết thúc môn học, học viên phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ ở trình độ trung cấp (bằng C), tương đương cấp độ B1- theo Khung quy chiếu Châu Âu- bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức về văn hoá Pháp và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó kỹ năng đọc hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

- **Nội dung học phần :**

UNITE 1:

Leçon 1:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 12

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Cle International, Paris, 2006
2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Cle International, Paris, 2006
3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1-Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.
5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2-Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.
7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 2:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3page 15 và 1,2,3 page 16

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Cle International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Clé International, Paris, 2006
3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.
5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.
7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 3:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 20

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Clé International, Paris, 2006
2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Clé International, Paris, 2006
3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.
5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.
7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 4:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 24

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Clé International, Paris, 2006
2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Clé International, Paris, 2006
3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.
5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.
6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

UNITE 2

Leçon 5:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 pages 32

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Cle International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Cle International, Paris, 2006

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.

5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 6:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 36

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Cle International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Cle International, Paris, 2006

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.

5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 7:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 40

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Cle International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Clé International, Paris, 2006

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.

5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 8:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 44

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Clé International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Clé International, Paris, 2006

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.

4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

5. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

6. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 9:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 52

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Clé International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Clé International, Paris, 2006

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

4. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.

5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2–Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

7. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

Leçon 10:

I - Grammaire:

II - Textes – dialogues:

III - Exercices: exercices 1,2,3,4 page 56

Sách tham khảo:

1. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2*. Cle International, Paris, 2006

2. Poisson-Quinton, S. et al., *Festival 2- Cahier d'exercices*. Cle International, Paris, 2006

3. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 1-Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

4. Poisson-Quinton, S. et al., *Sans Frontières 2*. Clé International, Paris, 1991.

5. Verdelhan-Bourgarde, M., *Sans Frontières 2-Exercices individuels*. Clé International, Paris, 1991.

6. Bady, J., Greaves, I., & Petetin, A., *Grammaire – 350 exercices Niveau débutant*. Hachette, Paris, 1996.

7. Monnerie, A., *Le français au présent*. Didier/Hatier, Paris, 1994.

8. Kaneman-Pougatch, M., TRevisi, S., Giura, M. B. D. I., & Jennepin, D., *Café Crème 1*. Hachette, Paris, 1997.

9. Cappelle, G. & Gidon, N., *Le Nouvel Espace 1*. Hachette F.L.E., Paris, 1995.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Lý thuyết : 3TC

+ Thảo luận, thực hành: 1TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Thị Ái Quỳnh

3.3. NGÔN NGỮ HỌC ĐẠI CƯƠNG (General Linguistics)

- **Mã số môn học:** NAĐC 503

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết ngôn ngữ như: nguồn gốc ngôn ngữ, ngôn ngữ và lời nói, ngôn ngữ và giao tiếp, hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, các trường phái nghiên cứu ngôn ngữ, ngữ vựng, đồng đại và lịch đại,... Bên cạnh đó, người học cũng được cung cấp một số khái niệm và thuật ngữ về lý thuyết ngôn ngữ như: câu, phát ngôn, tham chiếu, chỉ xuất, phép lái, phương ngữ, biệt ngữ,...

- **Mục tiêu học phần:** Môn học này nhằm mục đích:

+ Giúp học viên nắm được các khái niệm và thuật ngữ cơ bản về ngôn ngữ học

+ Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết ngôn ngữ phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và công việc sau này

+ Giúp học viên nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ứng dụng ngôn ngữ để phục vụ nhu cầu giao tiếp và công việc hàng ngày

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 The nature of human language.

1. What is language?

2. The functions of language.

3. Language and thought

Tài liệu tham khảo

1. Bolinger, D. 1975. *Aspects of Language*. Harcourt. Brace.

2. Chomsky, N. 1972. *Language and Mind* Harcourt. Brace.

3. Hudson, R.A. 1980. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press.

Chapter 2 The structure of language

2.1 Linguistic level

2.2 Typology and universals.

2.3 Grammar

2.4 Semantics and pragmatics, discourse and text.

Tài liệu tham khảo

1. Austin, J. L. 1962. *How to do things with words*. Claredon Press.

2. Bynon, T. 1977. *Historical Linguistics*. Cambridge University Press.

3. Hudson, R.A. 1980. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press.

Chapter 3 The psychology of language

3.1 First language acquisition.

3.2 Second language acquisition/learning.

Tài liệu tham khảo

1. Bolinger, D. 1975. *Aspects of Language*. Harcourt. Brace.

2. Hudson, R.A. 1988. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press.

Chapter 4 Sign language

- 4.1 The structure of signs
- 4.2 The meaning of signs
- 4.3 ASL as a linguistic system

Tài liệu tham khảo

- 1. Bolinger, D. 1975. *Aspects of Language*. Harcourt. Brace.
- 2. Chomsky, N. 1972. *Language and Mind* Harcourt. Brace.

Chapter 5 Language history and change

- 5.1. Families trees
- 5.2. Family relationship
- 5.3. Language change

Tài liệu tham khảo

- 1. Bynon, T. 1977. *Historical Linguistics*. Cambridge University Press.
- 2. Hudson, R.A. 1980. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press.

Chapter 6 Language, society and culture

- 6.1 Social aspects of language.
- 6.2 Education, occupation.
- 6.3 Language and culture.

Tài liệu tham khảo

- 1. Austin, J. L. 1962. *How to do things with words*. Claredon Press.
- 2. Chomsky, N. 1972. *Language and Mind* Harcourt. Brace.
- 3. Hudson, R.A. 1980. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press.

- Tài liệu tham khảo

- 1. Austin, J. L. 1962. *How to do things with words*. Claredon Press.
- 2. Bolinger, D. 1975. *Aspects of Language*. Harcourt. Brace.
- 3. Bynon, T. 1977. *Historical Linguistics*. Cambridge University Press.
- 4. Chomsky, N. 1972. *Language and Mind* Harcourt. Brace.
- 5. Hudson, R.A. 1980. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

- + Thuyết giảng: 2TC
- + Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

3.4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (Research Methods)

- **Mã số môn học:** NAPP 505

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp, giới thiệu cho học viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học như: mục đích của nghiên cứu khoa học, các khái niệm cơ bản, và các phương pháp nghiên cứu khoa học.

- **Mục tiêu học phần:** Môn học này nhằm mục đích:

+ Giúp học viên nắm được các khái niệm cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học;

+ Trang bị cho học viên các thao tác cơ bản, nền tảng trong nghiên cứu khoa học;

+ Bước đầu giúp học viên thực hành luyện tập làm nghiên cứu khoa học, phục vụ nhu cầu viết tiểu luận, luận văn, cũng như thực hiện các mục tiêu nghiên cứu khoa học khác do nhiệm vụ công tác đặt ra trong tương lai.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1: What is research?

1.1. Introduction

1.2. Research as a natural process

1.3. Scientific research and common sense

1.4. Basic, applied, and practical research

1.5. Some key concepts in research

Chapter 2: Planning the thesis

2.1. Criteria for choosing a topic

2.2. The relationship between topics, purposes, and the Thesis

2.3. Determining the thesis

2.4. Designing the study

2.5. Elements of quantitative studies

2.6. Elements of qualitative studies

2.7. Combining quantitative and qualitative research

2.8. Gathering material

2.9. An overview of the steps and sources

2.10. General reference material

2.11. Finding usable information

Chapter 3: Doing a literature review

3.1. What is a literature review?

3.2. Appropriate ways of dealing with sources in academic writing

3.3. Shaping the literature to your own purposes

3.4. Interpreting the literature in a critical way

3.5. Writing the review

Chapter 4: Using information from other sources

4.1. Reading skills for summarizing and paraphrasing

4.2. Writing skills for summarizing and paraphrasing

4.3. Language resources to avoid plagiarism

Chapter 5: An introduction to research methods

5.1. The experimental method

5.2. Ethnography

5.3. Case study

5.4. Methods of classroom observation and research

5.5. Introspective methods

5.6. Elicitation techniques

Chapter 6: Developing a questionnaire

6.1. The pros and cons of questionnaires

6.2. Questionnaires as part of a multi-method approach

6.3. Drafting the questions and answers

6.4. Designing the questionnaire

Chapter 7: The research interview

7.1. The nature of the interview

7.2. Interviewing: for and against

7.3. Focusing on the interview questions

7.4. Organizing and managing the interview

7.5. Special interviewing techniques

7.6. The limits of interview data

Chapter 8: Data, data collection procedures, and data analysis

8.1. The data collection parameter

8.2. Description of data collection procedures

8.3. Assuring the quality of the data

8.4. Using, adapting, and developing data collection procedures

8.5. Data analysis and the design of the study

Chapter 9: The computer as an information tool

9.1. Advantages and drawbacks to the internet

9.2. Electronic information resources

9.3. The internet and the World Wide Web

- Tài liệu tham khảo:

1. Anderson, J. and Poole, M. 1998. *Assignment and Thesis Writing*. Sydney: Jacaranda Wiley Ltd.

2. Coffey, A. and Atkinson, P. 1996. *Making Sense of Qualitative Data*. London: Sage Publications, Inc.

3. Fogiel, M. 1996. *REA's Quick and Easy Guide to Writing Your A+ Research Paper*. New Jersey: Research and Education Association.
4. Gillham, B. 2000. *The Research Interview*. London: Continuum.
5. Gillham, B. 2000. *Developing a Questionnaire*. London: Continuum.
6. Hacker, D. 1998. *Research and Documentation in the Electronic Age*. USA: St. Martin's Press, Inc.
7. Hart, C. 1998. *Doing a Literature Review – Releasing the Social Science Research Imagination*. London: Sage Publications, Inc.
8. Kirszner, L. G. and Mandell, S. R. 1998. *Patterns for College Writing – A Rhetorical Reader and Guide*. New York: St, Martin's Press.
9. Nunan, D. 1992. *Research Methods in Language Learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
10. Seliger, H. W. and Shohamy, E. 1989. *Second Language Research Methods*. Oxford: Oxford University Press.
11. Stake, R. E. 1995. *The Art of Case Study*. Sage Publications, Inc.
12. Turabian, K. L. 1976. *Student's Guide for Writing College Papers*. London: The University of Chicago Press.
13. Veit, R., Gould, C., and Clifford, J. 2001. *Writing, Reading, and Researching*. Boston: Allyn and Bacon.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Hà Thanh Hải

3.5. TẾNG ANH VIẾT KHOA HỌC (Academic Written English)

- **Mã số môn học:** NAVK 507

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Thực hành tiếng, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Tiếng Anh viết khoa học là một môn học có tính thực hành văn phong học thuật. Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức về kỹ năng viết văn khoa học, nhằm trang bị và rèn luyện cho người học khả năng trình bày báo cáo nghiên cứu một cách học thuật theo đúng yêu cầu của ngôn ngữ khoa học Anh.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp học viên nắm và rèn luyện :

- Cách trình bày một báo cáo khoa học

- Phong cách viết văn khoa học

- Các tiêu kỹ năng như viết tóm tắt, bài thuyết trình, trích dẫn ý, ...

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Foundations of academic writing

1.1. The essay

1.2. The Academic writing Process

1.3. The research paper

Tài liệu tham khảo:

1. Day, R.A. 1994. *How to Write and Publish a Scientific Paper*. Oryx Press.

2. Fowler, H.; Aaron, J; Tarvers, J. 1995. *The Little, Brown Handbook: Instructor's Annotated Edition*, HarperCollins College Publishers, New York.

3. Myers, T. 2002. *Upgrade your English Essay*. Oxford University Press. New York.

4. Spencer, C. 1997. *Foundations of writing: Developing Research and academic Writing Skills*. National Textbook Company. USA.

5. Tickle, A. 1996. *The writing Process: A Guide for ESL Students*. HarperCollins College Publishers, New York.

Chapter 2 Writing a Summary

2.1. Main Ideas

2.2. The summarizing process

2.3. The Summary Report

Tài liệu tham khảo:

1. Fowler, H.; Aaron, J; Tarvers, J. 1995. *The Little, Brown Handbook: Instructor's Annotated Edition*, HarperCollins College Publishers, New York.

2. Myers, T. 2002. *Upgrade your English Essay*. Oxford University Press. New York

3. Tickle, A. 1996. *The writing Process: A Guide for ESL Students*. HarperCollins College Publishers, New York.

Chapter 3 Expanding Academic Writing Skills

- 3.1. The relationship between Reading and Writing
- 3.2. Preparing for a Cause- and - Effect Research Paper
- 3.3. Writing an Introduction
- 3.4. Writing a Conclusion
- 3.5. Writing with Transitions
- 3.6. Preparing the Final Paper

Tài liệu tham khảo:

1. Fowler, H.; Aaron, J; Tarvers, J. 1995. *The Little, Brown Handbook: Instructor's Annotated Edition*, HarperCollins College Publishers, New York.
2. Spencer, C. 1997. *Foundations of writing: Developing Research and academic Writing Skills*. National Textbook Company. USA.
3. Tickle, A. 1996. *The writing Process: A Guide for ESL Students*. HarperCollins College Publishers, New York.

Chapter 4 Expanding Research Skills

- 4.1. Preparing for a Comparison- and Contrast Research
- 4.2. Writing a Comparison- and Contrast Research Paper
- 4.3. Using information from Printed Sources
- 4.4. Academic Honesty

Tài liệu tham khảo:

1. Day, R.A. 1994. *How to Write and Publish a Scientific Paper*. Oryx Press.
2. Fowler, H.; Aaron, J; Tarvers, J. 1995. *The Little, Brown Handbook: Instructor's Annotated Edition*, HarperCollins College Publishers, New York.
3. Myers, T. 2002. *Upgrade your English Essay*. Oxford University Press. New York.
4. Spencer, C. 1997. *Foundations of writing: Developing Research and academic Writing Skills*. National Textbook Company. USA.
5. Tickle, A. 1996. *The writing Process: A Guide for ESL Students*. HarperCollins College Publishers, New York.

Chapter 5 Defending a Position

- 5.1. Pro- Con: Looking at Both Sides
- 5.2. Defending your Position

Tài liệu tham khảo:

1. Day, R.A. 1994. *How to Write and Publish a Scientific Paper*. Oryx Press.
2. Fowler, H.; Aaron, J; Tarvers, J. 1995. *The Little, Brown Handbook: Instructor's Annotated Edition*, HarperCollins College Publishers, New York.
3. Myers, T. 2002. *Upgrade your English Essay*. Oxford University Press. New York.
4. Spencer, C. 1997. *Foundations of writing: Developing Research and academic Writing Skills*. National Textbook Company. USA.
5. Tickle, A. 1996. *The writing Process: A Guide for ESL Students*. HarperCollins College Publishers, New York.

Chapter 6 Branching Out

6.1. Analysis and Interpretation

6.2. Evaluation

6.3. Expanding Research Sources

- Tài liệu tham khảo:

1. Myers, T. 2002. *Upgrade your English Essay*. Oxford University Press. New York.

2. Spencer, C. 1997. *Foundations of writing: Developing Research and academic Writing Skills*. National Textbook Company. USA.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- **Phương pháp đánh giá:** Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

3.6. HOA KỶ HỌC (American Studies)

- **Mã số môn học:** NAHK 508

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Văn hóa-Văn minh-Dịch thuật, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Hoa kỳ học là môn khoa học xã hội nghiên cứu về đất nước, con người, bản sắc văn hóa, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ, nghệ thuật... của Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ. Môn học này không những nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhiều lĩnh vực đời sống Mỹ mà còn giúp người học tìm hiểu những tiêu chuẩn giá trị của văn hóa Mỹ để hiểu rõ hơn quan niệm sống và hành vi ứng xử của người dân Mỹ trong cuộc sống thường ngày cũng như bối cảnh hình thành và cơ chế vận hành của các thiết chế xã hội mang đặc trưng Mỹ như nhà nước, tôn giáo, giáo dục.

- **Mục tiêu học phần:**

+ Giúp học viên nắm được các khái niệm cơ bản về văn hóa và một số phương pháp và đường hướng nghiên cứu Hoa kỳ học.

+ Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản và thiết thực về nhiều mặt của đất nước Mỹ như địa lý, đặc điểm dân cư, ngôn ngữ, tiêu chuẩn giá trị, nhà nước, tôn giáo, kinh tế, giáo dục, lịch sử, nghệ thuật.

+ Giúp học viên nâng cao kỹ năng giao tiếp với đối tác Mỹ, kỹ năng dịch thuật, nâng cao nhận thức về vai trò của yếu tố văn hóa khi giao tiếp với các đối tượng thuộc nền văn hóa khác, cũng như hiểu rõ hơn về văn hóa của dân tộc mình và có ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa đó.

+ Giúp học viên xác định các lĩnh vực về văn hóa xã hội Mỹ để đi sâu nghiên cứu phục vụ cho công tác chuyên môn của mình.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Basic concepts for the studies of societies

1.1. Culture

1.2. Elements of culture

1.3. A general introduction to the method and matters of American Studies

Tài liệu tham khảo:

1. Hirsch, H.D.1987. *Cultural Literacy- What Every American Needs to Know*. Boston : Houghton Mifflin Company.

2. Kachru, B.B., ed. 1992. *The Other Tongue- English across Cultures*. Urbana and Chicago : University of Illinois Press.

3. Nguyen Quang, com.&ed. 1996. *Intercultural Communication*. Vietnam National University- Hanoi.

4. Nguyen Quang. 2001. *Một Số Vấn Đề Giao tiếp và Giao tiếp Văn Hóa*. Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Sun Min, Guo Cui, and Chen Li, eds. 1987. *American Society and Culture*. Beijing Foreign Studies University.

6. Valdes J.M.,ed. 1994. *Culture Bound*. Cambridge University Press.

Chapter 2 **American Beliefs and Values and Their Impact on American Institutions**

2.1. American Values, Cultural Heritages, and the National Identity

2.2. Suspicion of a Strong Government

2.3. The Protestant Heritage: Self-Improvement, Volunteerism, and Humanitarianism

2.4. American Business, the American Dream, Consumerism

2.5. The American Educational Philosophy

Tài liệu tham khảo:

1. Abraham, P.& Mackey, D. *Contact the U.S.A.* Prentice Hall Regents.

2. Datesman, M.K., Crandall, J. and Kearny, E.N. 1997. *American Ways.* Prentice Hall Regents.

3. Fielder, E., Jansen, R. And Risch, M.L.N. 1990. *America in Close-Up.* Longman.

4. Griffith, E. 1971. *The American System of Government.* New York : Popular Library.

5. Lemay, J.A.L., eds. 1993. *An Early American Reader.* Washington, D.C. : United States Information Agency.

6. Luedtke, L.S., ed. 1995. *Making America- The Society and Culture of the United States.* Forums Series. Washington,D.C. : United States Information Agency.

7. Sun Min, Guo Cui, and Chen Li, eds. 1987. *American Society and Culture.* Beijing Foreign Studies University.

8. Tiersky, Ethel and Martin. 1990. *The USA- Customs and Institutions.* Prentice Hall Regents.

Chapter 3 **American Geography**

3.1. Physical Geography

3.2. Human Geography

3.3. Natural Resources and Economy

3.4. Cultural Regions of America

3.5. Regionalism and Americanism

Tài liệu tham khảo:

1. Falk, R. 1993. *Spotlight on the U.S.A.* Oxford:OUP

2. Fielder, E., Jansen, R. And Risch, M.L.N. 1990. *America in Close-Up.* Longman.

3. Garwood C., Gardani, G.,and Peris, E. 1997. *Aspects of Britain and the USA.* OUP

4. Giannotti, J. and Szwarczewics, S.M. 1996. *Talking About the United States.*

5. Kagan, L. And Westerfield, K. 1984. *Meet the U.S. – People and Places in the United States.* New Jersey : Prentice Hall, Inc.

Chapter 4 **American History**

4.1. Colonial America

- 4.2. American Independence
- 4.3. The Industrial Revolution and Territorial Expansion
- 4.4. The War of Recession
- 4.5. The 20th Century

1. Garwood C., Gardani, G., and Peris, E. 1997. *Aspects of Britain and the USA*. OUP
2. Giannotti, J. and Szwarczewics, S.M. 1996. *Talking About the United States*.
3. Kern, K. 1991. *A Journey Through America*. West Los Angeles College.
4. Wade, R.C., Wilder, H.B. and Wade, L.C. 1966. *A History of the United States*. Boston : Houghton Mifflin Company.

Chapter 5 The American People

- 5.1. The Myths of the Melting Pot and the Salad Bowl
- 5.2. Race and Ethnic Relations – the Civil Rights Movement
- 5.3. Status and Social Class in the United States
- 5.4. Names to know in the USA

Tài liệu tham khảo:

1. Abraham, P. & Mackey, D. *Contact the U.S.A*. Prentice Hall Regents.
2. Datesman, M.K., Crandall, J. and Kearny, E.N. 1997. *American Ways*. Prentice Hall Regents.
3. Fassler, D. And Lay, N.D.S. 1979. *Encounter with a New World*. New Jersey : Prentice Hall, Inc.
4. Fielder, E., Jansen, R. And Risch, M.L.N. 1990. *America in Close-Up*. Longman.
5. Luedtke, L.S., ed. 1995. *Making America- The Society and Culture of the United States*. Forums Series. Washington, D.C. : United States Information Agency.
6. Sun Min, Guo Cui, and Chen Li, eds. 1987. *American Society and Culture*. Beijing Foreign Studies University.
7. Tiersky, Ethel and Martin. 1990. *The USA- Customs and Institutions*. Prentice Hall Regents.

Chapter 6 Americanism

- 6.1. American English
- 6.2. Highlights of American Literature
- 6.3. American Nonverbal Language
- 6.4. American Language of Humor
- 6.5. American Rhetoric: Great Historical Speeches

Tài liệu tham khảo:

1. Fassler, D. And Lay, N.D.S. 1979. *Encounter with a New World*. New Jersey : Prentice Hall, Inc.
2. Fetchner, L. 1973. *5,000 One-and-Two Liners for Any and Every Occasion*. New York : Kew Gardens.
3. Kachru, B.B., ed. 1992. *The Other Tongue- English across Cultures*. Urbana and Chicago : University of Illinois Press.
4. Lemay, J.A.L., eds. 1993. *An Early American Reader*. Washington, D.C. : United States Information Agency.
5. Nguyen Quang, com. & ed. 1999. *Intercultural Communication*. Vietnam National University- Hanoi.

6. Nguyen Quang. 2001. *Một Số Vấn Đề Giao tiếp và Giao tiếp Văn Hóa*. Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Wright, A. 1987. *How to Communicate Successfully*. Cambridge University Press.

Chapter 7 Entertainment

7.1. The Arts

7.2. Sports

7.3. The Media

7.4. American Advertising

- Tài liệu tham khảo:

1. Datesman, M.K., Crandall, J. and Kearny, E.N. 1997. *American Ways*. Prentice Hall Regents.

2. Fielder, E., Jansen, R. And Risch, M.L.N. 1990. *America in Close-Up*. Longman.

3. Luedtke, L.S., ed. 1995. *Making America- The Society and Culture of the United States*. Forums Series. Washington, D.C. : United States Information Agency.

4. Maasik, S. And Soloman, J., eds. 1997. *Signs of Life in the U.S.A*. Boston : Bedford Books.

5. Sun Min, Guo Cui, and Chen Li, eds. 1987. *American Society and Culture*. Beijing Foreign Studies University.

6. Tiersky, Ethel and Martin. 1990. *The USA- Customs and Institutions*. Prentice Hall Regents.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS. TS. Nguyễn Quang Ngoạn

3.7. TIẾP THỤ NGÔN NGỮ THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI (First and Second Language Acquisition)

- **Mã số môn học:** NATT 509

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn PP Giảng dạy, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học TIẾP THỤ NGÔN NGỮ THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI là môn chuyên ngành bắt buộc. Nội dung môn học này gồm 6 chương được thực hiện với 30 tiết, tập trung vào các vấn đề liên quan đến việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai và các vấn đề liên quan đến giải thích việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai.

- **Mục tiêu học phần:** Môn học này nhằm:

+ Các vấn đề liên quan đến việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai và các vấn đề liên quan đến giải thích việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai.

+ Kỹ năng phân tích và nghiên cứu liên quan đến việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai và các vấn đề liên quan đến giải thích việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất và tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Learning a First Language

1.1. Milestones and Patterns in Development

1.2. Theoretical Approaches to Explaining First Language Learning

Tài liệu tham khảo:

1. Lightbown, P. & Spada, N. (1999). *How Languages are Learned*. Oxford: Oxford University Press.

2. White, L. (2003). *Second Language Acquisition and Universal Grammar*. Cambridge: Cambridge University Press.

Chapter 2 Description of Learner Language

2.1. Learner Errors and Error Analysis

2.2. Developmental Patterns: Order and Sequence in Second Language Acquisition

2.3. Variability in Learner Language

2.4. Pragmatic aspects of Learner Language

Tài liệu tham khảo:

1. Cook, V. (2001). *Second Language Learning and Language Teaching*. London: Hodder Arnold.

1. Ellis, R. (1994). *The Study of Second Language Acquisition*. Oxford: Oxford University Press.

2. Mitchell, R. & Myles, F. (2006). *Second Language Learning Theories*.

Chapter 3 Explaining Second Language Acquisition: External Factors

3.1. Social Factors and Second Language Acquisition

3.2. Input and Interaction and Second Language Acquisition

Tài liệu tham khảo:

1. Singleton, D., and Lengyel, Z.. (1995). *The Age Factor in Second Language Acquisition*. Clevedon: Multilingual Matters.

2. Singleton, D., and Lengyel, Z.. (1995). *The Age Factor in Second Language Acquisition*. Clevedon: Multilingual Matters

3. White, L. (2003). *Second Language Acquisition and Universal Grammar*. Cambridge: Cambridge University Press.

Chapter 4 Explaining Second Language acquisition: Internal Factors

4.1. Language Transfer

4.2. Cognitive Accounts of Second Language Acquisition

4.3. Linguistic Universals and Second Language Acquisition

Tài liệu tham khảo:

1. Cook, V. (2001). *Second Language Learning and Language Teaching*. London: Hodder Arnold.

2. Ellis, R. (1994). *The Study of Second Language Acquisition*. Oxford: Oxford University Press.

3. White, L. (2003). *Second Language Acquisition and Universal Grammar*. Cambridge: Cambridge University Press.

Chapter 5 Explaining Individual Differences in Second Language Acquisition

5.1. Individual Learner Differences

5.2. Learning strategies

Tài liệu tham khảo:

1. Lightbown, P. & Spada, N. (1999). *How Languages are Learned*. Oxford: Oxford University Press.

2. Mitchell, R. & Myles, F. (2006). *Second Language Learning Theories*. London: Hodder Arnold. 2nd edition.

Chapter 6 Classroom Second Language Acquisition

6.1. Classroom Interaction and Second Language Acquisition

6.2. Formal Instruction and Second Language Acquisition

Tài liệu tham khảo:

1. Lightbown, P. & Spada, N. (1999). *How Languages are Learned*. Oxford: Oxford University Press.

2. Mitchell, R. & Myles, F. (2006). *Second Language Learning Theories*. London: Hodder Arnold. 2nd edition.

3. White, L. (2003). *Second Language Acquisition and Universal Grammar*. Cambridge: Cambridge University Press.

- Tài liệu tham khảo:

1. Cook, V. (2001). *Second Language Learning and Language Teaching*. London: Hodder Arnold.
2. Ellis, R. (1994). *The Study of Second Language Acquisition*. Oxford: Oxford University Press.
3. Lightbown, P. & Spada, N. (1999). *How Languages are Learned*. Oxford: Oxford University Press.
4. Mitchell, R. & Myles, F. (2006). *Second Language Learning Theories*. London: Hodder Arnold. 2nd edition.
5. Singleton, D., and Lengyel, Z.. (1995). *The Age Factor in Second Language Acquisition*. Clevedon: Multilingual Matters.
6. Singleton, D., and Lengyel, Z.. (1995). *The Age Factor in Second Language Acquisition*. Clevedon: Multilingual Matters
7. White, L. (2003). *Second Language Acquisition and Universal Grammar*. Cambridge: Cambridge University Press.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Võ Duy Đức

3.8. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ (Curriculum Design)

- **Mã số môn học:** NATK 510

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn PP Giảng dạy, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học nêu các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình môn học, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển tài liệu dùng cho dạy học ngoại ngữ.

- **Mục tiêu học phần:** Môn học nhằm mục đích:

+ Trang bị cho học viên cơ sở lý luận phục vụ cho việc thiết kế chương trình môn học.

+ Trang bị cho học viên kiến thức về các thể loại chương trình.

+ Giúp học viên có nhìn nhận đúng đắn về nhu cầu của người học và mục đích của môn học.

+ Thực hành các bước thiết kế chương trình một môn học cụ thể.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 An introduction to syllabus design

1.1 Syllabus versus curriculum

1.2 The role of the classroom teacher

1.3 Basic orientations

1.4 Learning purpose

1.5 Learning goals

Tài liệu tham khảo:

1. Munby, J. (1978) *Communicative Syllabus Design*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

2. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press

3. Yalden, J. (1987) *Principles of Course Design for Language Teaching*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

Chapter 2 Types of syllabuses

2.1 Product-based syllabues

2.2 Process-based syllabues

2.2.1 Procedural syllabuses

2.2.2 Task-based syllabuses

2.2.3 Content syllabuses

2.2.4 The natural approach

Tài liệu tham khảo:

1. Johnson, R.K. (1989) *The Second Language Curriculum*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

2. Nunan, D. (1989) *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

3. Woodward, T. (2001) *Planning lessons and Courses – Designing sequences of work for the language classroom*. Cambridge and New York: Cambridge University Press

Chapter 3 Objectives

3.1 Types of objectives

3.2 Performance objectives in language teaching

3.3 Process and product objectives

Tài liệu tham khảo:

1. Munby, J. (1978) *Communicative Syllabus Design*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

2. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press

1. Nunan, D. (1989) *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

2. Tomlinson, B. (1998) *Materials Development in Language Teaching*. Cambridge and New York: Cambridge University Press

Chapter 4 Needs and goals

4.1 Needs analysis

4.2 From needs to goals

Tài liệu tham khảo:

1. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press

2. Nunan, D. (1989) *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

3. Tomlinson, B. (1998) *Materials Development in Language Teaching*. Cambridge and New York: Cambridge University Press

Chapter 5 Selecting and grading content

5.1 Selecting grammatical, functional and notional components

5.2 Relating grammatical, functional and notional components

5.3 Grading content

Tài liệu tham khảo:

1. Munby, J. (1978) *Communicative Syllabus Design*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

2. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press

3. Tomlinson, B. (1998) *Materials Development in Language Teaching*. Cambridge and New York: Cambridge University Press

4. Woodward, T. (2001) *Planning lessons and Courses – Designing sequences of work for the language classroom*. Cambridge and New York: Cambridge University Press

Chapter 6 Selecting and grading learning tasks

- 6.1 Goals, objectives and tasks
- 6.2 Procedural syllabuses
- 6.3 The natural approach
- 6.4 Content-based syllabuses
- 6.5 Level of difficulty
- 6.6 Teaching grammar as process

Tài liệu tham khảo:

1. Johnson, R.K. (1989) *The Second Language Curriculum*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
2. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press
3. Yalden, J. (1987) *Principles of Course Design for Language Teaching*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press

Chapter 7 Selecting and grading objectives

- 7.1 Product-oriented objectives
- 7.2 Process-oriented objectives

Tài liệu tham khảo:

1. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press
 2. Nunan, D. (1989) *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
 3. Yalden, J. (1987) *Principles of Course Design for Language Teaching*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
- Tài liệu tham khảo:**
4. Johnson, R.K. (1989) *The Second Language Curriculum*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
 5. Munby, J. (1978) *Communicative Syllabus Design*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
 6. Nunan, D. (1988). *Syllabus Design*. Oxford and New York: Oxford University Press
 7. Nunan, D. (1989) *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
 8. Tomlinson, B. (1998) *Materials Development in Language Teaching*. Cambridge and New York: Cambridge University Press
 9. Yalden, J. (1987) *Principles of Course Design for Language Teaching*. Cambridge, New York and Melbourne: Cambridge University Press
 10. Woodward, T. (2001) *Planning lessons and Courses – Designing sequences of work for the language classroom*. Cambridge and New York: Cambridge University Press

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- + Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- **Phương pháp đánh giá:** Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn

3.9. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ (IT in Foreign Language Teaching)

- **Mã số môn học:** NATK 511

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn PP Giảng dạy, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông, chức năng và công dụng của một số phương tiện kỹ thuật, nhất là ứng dụng phần mềm Powerpoint trong dạy học ngoại ngữ.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp học viên nắm được:

+ Hiểu biết về lý luận chung và thực tiễn sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông.

+ Chức năng, công dụng của các phương tiện kỹ thuật.

+ Nguyên tắc, thao tác sử dụng các phương tiện kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông.

- **Nội dung học phần:**

Chương 1 Phương tiện kỹ thuật trong dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông – lý luận và thực tiễn

1.1. Vị trí, vai trò của các phương tiện kỹ thuật trong công nghệ dạy học hiện đại

1.2. Cơ sở lý luận của việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ngoại ngữ

1.3. Thực tiễn việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ngoại ngữ hiện nay

Tài liệu tham khảo:

1. Tô Xuân Giáp: *Phương tiện dạy học*, NXB GD, HN, 2000

2. Nguyễn Quang Lạc, Lê Công Triêm: *Một số điểm về cơ sở lý luận dạy học của việc sử dụng máy tính điện tử*, Tạp chí NCGD, 1/1992

3. Lưu Lâm: *Công nghệ thông tin với việc dạy và học trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí NCGD, 1/2002

Chương 2 Chức năng, công dụng của các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông

2.1. Chức năng, công dụng của các thiết bị thu, phát âm thanh, video

2.2. Chức năng, công dụng của các thiết bị đèn chiếu

2.3. Chức năng, công dụng của các thiết bị chụp, quét ảnh, quay video và lưu giữ thông tin

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Huân, *Sử dụng thiết bị nghe nhìn trong dạy học*, NXB ĐHQG HN, 2001

2. Tô Xuân Giáp: *Phương tiện dạy học*, NXB GD, HN, 2000

3. Nguyễn Quang Lạc, Lê Công Triêm: *Một số điểm về cơ sở lý luận dạy học của việc sử dụng máy tính điện tử*, Tạp chí NCGD, 1/1992

4. Lưu Lâm: *Công nghệ thông tin với việc dạy và học trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí NCGD, 1/2002

Chương 3 Sử dụng phần mềm PowerPoint trong dạy học ngoại ngữ ở trường phổ thông

3.1. Thực hiện bài giảng bằng phần mềm Powerpoint

3.1.1. Yêu cầu, các quy trình xây dựng và tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử

3.1.2. Xây dựng và sử dụng bài giảng điện tử

3.2. Sử dụng phần mềm Powerpoint trong kiểm tra, đánh giá và một số hoạt động ngoại khoá

3.2.1. Sử dụng phần mềm Powerpoint trong kiểm tra, đánh giá

3.2.2. Sử dụng phần mềm Powerpoint trong một số hoạt động ngoại khoá

Tài liệu tham khảo:

1. Quách Tuấn Ngọc: *Đổi mới phương pháp giảng dạy bằng công nghệ thông tin-xu thế của thời đại*, Tạp chí ĐH và GDCN, 7/1999.

2. Lê Hồng Sơn: *Công nghệ thông tin và truyền thống giáo dục đào tạo ở Việt Nam*, Tạp chí GD, 6/ 2002.

3. Ông Văn Thông: *Minh hoạ thuyết trình với Microsoft PowerPoint XP*, NXB Thống kê, HN, 2003.

4. Vũ Gia Khánh: *Thiết kế trang trình diễn với Powerpoint*, NXB GD, HN, 2002.

- Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Huân, *Sử dụng thiết bị nghe nhìn trong dạy học*, NXB ĐHQG HN, 2001

2. Tô Xuân Giáp: *Phương tiện dạy học*, NXB GD, HN, 2000

3. Nguyễn Quang Lạc, Lê Công Triêm: *Một số điểm về cơ sở lý luận dạy học của việc sử dụng máy tính điện tử*, Tạp chí NCGD, 1/1992

4. Lưu Lâm: *Công nghệ thông tin với việc dạy và học trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí NCGD, 1/2002

5. Phan Trọng Luận: *Công nghệ thông tin với việc giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường*, Tạp chí NCGD, 1/1998

6. Quách Tuấn Ngọc: *Đổi mới phương pháp giảng dạy bằng công nghệ thông tin-xu thế của thời đại*, Tạp chí ĐH và GDCN, 7/1999.

7. Lê Hồng Sơn: *Công nghệ thông tin và truyền thống giáo dục đào tạo ở Việt Nam*, Tạp chí GD, 6/ 2002.

8. Ông Văn Thông: *Minh hoạ thuyết trình với Microsoft PowerPoint XP*, NXB Thống kê, HN, 2003.

9. Vũ Gia Khánh: *Thiết kế trang trình diễn với Powerpoint*, NXB GD, HN, 2002.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Lê Nhân Thành

3.10. NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA (Language and Culture)

- **Mã số môn học:** NAVH 512

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học trình bày những vấn đề lý luận về ngôn ngữ, văn hóa và mối liên hệ tương quan giữa chúng.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp học viên nắm được:

+ Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa;

+ Các bình diện nghĩa khác nhau;

+ Khẩu ngữ và văn hóa truyền miệng

+ Bút ngữ và văn bản;

+ Ngôn ngữ và bản sắc văn hóa

- **Nội dung học phần:**

Chương 1 The relationship of language and culture

1.1. Nature, culture, language

1.2. Communities of language users

1.3. Immagine communities

1.4. Insiders/ outsiders

1.5. Linguistic relativity

1.6. The Sapir-Whorf hypothesis

1.7. summary

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company

2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.

3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 2 Meaning as sign

2.1. The linguistic sign

2.2. The meaning of signs

2.3. Cultural encodings

2.4. Semantic cohesion

2.5. The non-arbitrary nature of signs

2.6. Symbols

2.7. Summary

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company

2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.

3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 3 Meaning as action

- 3.1. Context of situation, context of culture
- 3.2. Structures of expectation
- 3.3. Contextualization cues, situated inferences
- 3.4. Pragmatic coherence
- 3.5. The co-operative principle
- 3.6. Participants' roles and the co-construction of culture
- 3.7. Summary

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company
2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.
3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 4 Spoken language, oral culture

- 4.1. Speech and writing
- 4.2. Indicating status
- 4.3. Social positionings
- 4.4. Protecting face
- 4.5. Conversational style
- 4.6. Summary

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company
2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.
3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 5 Print language, literature culture

- 5.1. Written language, contextual culture
- 5.2. Print and power
- 5.3. Social construction of literacy
- 5.4. Text and discourse
- 5.5. Literacy event, prior text, point of view
- 5.6. Genre
- 5.7. Summary

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company
2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.
3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 6 Language and cultural identity

- 6.1. Cultural identity
- 6.2. Cultural stereotypes
- 6.3. Language crossing as act of identity
- 6.4. Linguistic nationalism
- 6.5. Standard language, cultural totem
- 6.6. Linguistic and cultural imperialism
- 6.7. Summary

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company
2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.
3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 7 Current issues

- 7.1. Who is a native speaker
- 7.2. Cultural authenticity
- 7.3. Cross-cultural, intercultural, multicultural
- 7.4. The politics of recognition

Tài liệu tham khảo:

1. Agar, M. 1994. *Language Shock*. New York: William Morrow and Company
2. Kramsch, K. 1998. *Language and Culture*. Oxford: OUP.
3. Nguyễn Quang .2004. *Giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thuyết giảng: 2TC
- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS. TS. Nguyễn Quang Ngoan

3.11. NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG (Applied Linguistics)

- **Mã số môn học:** NAUD 513

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Ngôn ngữ học ứng dụng là môn khoa học xuất phát từ góc độ của khoa học xã hội như xã hội học, nhân chủng học, giảng dạy ngôn ngữ,... để khảo sát ngôn ngữ. Môn học này cung cấp cho người học những khái niệm, các vấn đề có liên quan đến việc nghiên cứu việc học tập và giảng dạy ngôn ngữ, các chính sách ngôn ngữ,

- **Mục tiêu học phần:** Giúp học viên nắm được:

+ Các khái niệm/thuật ngữ (hiểu ngôn ngữ, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp...), các nguyên tắc cơ bản trong ứng dụng Ngôn ngữ (Giảng dạy ngoại ngữ, Tiếp thu ngôn ngữ...)

+ Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và giai cấp, chính sách ngôn ngữ, giáo dục ngôn ngữ.

+ Một số nét tương đồng và dị biệt trong một số ngôn ngữ, đặc biệt là giữa tiếng Anh và tiếng Việt xét từ góc độ ngôn ngữ học ứng dụng.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Introduction

1.1. The origins of Applied Linguistics

1.2. The Scope of Applied Linguistics

Tài liệu tham khảo:

1. Carter R.A. 1987. *Vocabulary : Applied Linguistic Perspectives*. London : Allen and Unwin

2. Gumperz, J, *Language and social identity*, Cambridge University Press, 1982

3. Fisherman, J, A. *Sociolinguistics: A brief introduction*, Rowley, Mass: Newbury House, 1971.

Chapter 2 Applied Linguistic Theory and Research

2.1. Introduction

2.2. Knowledge of the Nature of Language

2.3. Knowledge of Language Use

2.4. Knowledge of Language Learning

2.5. Knowledge of Languages

Tài liệu tham khảo:

1. Allen, J.P.B and S.P Corder. 1974. *The Edinburgh Course in Applied Linguistics*. Oxford:OUP

2. Guy Cook. 1997. *Principle and Practice in Applied Linguistics*. Oxford: OUP

Chapter 3 The Role and Methods of the Applied Linguistics

3.1. Introduction

3.2. The Relation of Applied Linguistics to Other Disciplines

3.3. Empirical Research in Applied Linguistics

Tài liệu tham khảo:

1. Allen, J.P.B and S.P Corder. 1974. *The Endinburgh Course in Applied Linguistics*. Oxford:OUP

2. Carter R.A. 1987. *Vocabulary : Applied Linguistic Perspectives*. London : Allen and Unwin

Chapter 4 Second Language Acquisition and Learning

4.1. History and Theory

4.2. Second Language Acquisition : Syntax

4.3. Second Language Acquisition : Phonology

4.4. Second Language Acquisition : Lexis

4.5. Second Language Acquisition : Conversation

4.6. Second Language Acquisition : Semantics

Tài liệu tham khảo:

1. Carter R.A. 1987. *Vocabulary : Applied Linguistic Perspectives*. London : Allen and Unwin

2. Fisherman, J, A. *Sociolinguistics: A brief introduction*, Rowley, Mass: Newbury House, 1971.

3. Guy Cook. 1997. *Principle and Practice in Applied Linguistics*. Oxford: OUP

Chapter 5 Applied Linguistics and Language Pedagogy

5.1. Introduction

5.2. Language Teaching : History

5.3. Applied Linguistics : Sociolinguistics

5.4. Foreign and Second Language Pedagogy

Tài liệu tham khảo:

1. Allen, J.P.B and S.P Corder. 1974. *The Endinburgh Course in Applied Linguistics*. Oxford:OUP

2. Gumperz, J, *Language and social identity*, Cambridge University Press, 1982

3. Guy Cook. 1997. *Principle and Practice in Applied Linguistics*. Oxford: OUP

- Tài liệu tham khảo:

1. Allen, J.P.B and S.P Corder. 1974. *The Endinburgh Course in Applied Linguistics*. Oxford:OUP

2. Carter R.A. 1987. *Vocabulary : Applied Linguistic Perspectives*. London : Allen and Unwin

3. Gumperz, J, *Language and social identity*, Cambridge University Press, 1982

4. Fisherman, J, A. *Sociolinguistics: A brief introduction*, Rowley, Mass: Newbury House, 1971.

5. Guy Cook. 1997. *Principle and Practice in Applied Linguistics*. Oxford: OUP

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- **Phương pháp đánh giá:** Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Võ Duy Đức

3.12. NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU (Contrastive Linguistics)

- **Mã số môn học:** NAĐC 515

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học này trang bị cho người học những khái niệm về phân tích đối chiếu ngôn ngữ như cơ sở của phân tích đối chiếu, các bộ phận ngôn ngữ của phân tích đối chiếu đặc biệt là so sánh đối chiếu giữa Tiếng Anh và Tiếng Việt, nhằm ứng dụng vào việc nghiên cứu, công tác biên phiên dịch, cũng như giảng dạy.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp học viên nắm được:

+ Các khái niệm cơ bản về phân tích đối chiếu ngôn ngữ, cơ sở tâm lý học của việc đối chiếu ngôn ngữ, khái niệm phân tích, đối chiếu ngôn ngữ trên phương diện vi mô và vĩ mô.

+ Kỹ năng phân tích đối chiếu các bộ phận ngôn ngữ để nhận biết những điểm giống và khác nhau giữa một số ngôn ngữ, đặc biệt là giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

+ Nguyên tắc ứng dụng việc so sánh đối chiếu ngôn ngữ trong công tác nghiên cứu, biên phiên dịch và giảng dạy.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 What is Contrastive Analysis (CA) ?

1.1. The place of CA in Linguistics

1.2. CA as Interlanguage Study

1.3. CA as "Pure" or "Applied" Linguistics

1.4. CA and Bilingualism

Tài liệu tham khảo

1. Carl James, *Contrastive Analysis*, Longman, 1980

2. Lado. R, *Contrastive linguistics in a mentalistic theory of language learning*, Georgetown University press, 1968.

3. Gradman, *The Limitation of contrastive analysis predictions*, University of Hawaii, 1971

Chapter 2 The Psychological Basis of Contrastive Analysis

2.1. Transfer in Learning Psychology

2.2. Some Problems of Definition

2.3. Transfer Theory and CA

2.4. A Scale of Difference

2.5. CA and Behaviourist Learning Theory

Tài liệu tham khảo

1. Carl James, *Contrastive Analysis*, Longman, 1980

2. Di Pietro F.J, *Contrastive Analysis and the notions of deep and surface Grammar*, Newbury House, 1981.

Chapter 3 The Linguistic Components of Contrastive Analysis

3.1. Levels of Language

3.2. Categories of Grammar

3.3. Language Models for CA on the Grammatical Level

3.3.1. Structural or "Taxonomic" Model

3.3.2. Transformational - Generative Grammar

3.3.3. Contrastive Generative Grammar

3.3.4. Case Grammar

Tài liệu tham khảo

1. Di Pietro F.J, *Contrastive Analysis and the notions of deep and surface Grammar*, Newbury House, 1981.

2. Nguyễn Văn Chiến, *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á*, ĐHSP Ngoại ngữ Hà nội, 1992.

3. Gradman, *The Limitation of contrastive analysis predictions*, University of Hawaii, 1971

Chapter 4 Microlinguistic Contrastive Analysis

4.1. General principles.

4.2. Contrastive lexicology

4.2.1. Word Fields

4.2.2. Semantic components

Tài liệu tham khảo

1. Di Pietro F.J, *Contrastive Analysis and the notions of deep and surface Grammar*, Newbury House, 1981.

2. Nguyễn Văn Chiến, *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á*, ĐHSP Ngoại ngữ Hà nội, 1992.

Chapter 5 Macrolinguistics and Contrastive Analysis

5.1. Macrolinguistics

5.2. Two Areas of Macrolinguistics

5.3. Text Analysis

5.4. Towards Contrastive Text Analysis

5.5. Discourse Analysis

5.6. Conversational Interaction

5.7. Components of Conversation

5.8. Scope for Research

Tài liệu tham khảo

1. Carl James, *Contrastive Analysis*, Longman, 1980

2. Lado. R, *Contrastive linguistics in a mentalistic theory of language learning*, Georgetown University press, 1968.

4. Nguyễn Văn Chiến, *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á*, ĐHSP Ngoại ngữ Hà nội, 1992.

Chapter 6 Pedagoical Exploitation of Contrastive Analysis

- 6.1. Applied CA
- 6.2. Traditional Applications of CA
- 6.3. Course Design
- 6.4. 'Method' and Contrastive Analysis

Tài liệu tham khảo

1. Di Pietro F.J, *Contrastive Analysis and the notions of deep and surface Grammar*, Newbury House, 1981.
2. Gradman, *The Limitation of contrastive analysis predictions*, University of Hawaii, 1971

Chapter 7 Some issues of contention

- 7.1. Criteria for Comparison
 - 7.1.1. Surface Structure
 - 7.1.2. Deep Structure
 - 7.1.3. Translation Equivalence
- 7.2. The Psychological Reality of CAs
- 7.3. The Predictive Power of CAs
- 7.4. Contrastive Analysis versus Error Analysis
- 7.5. Scale of Difficulty

Tài liệu tham khảo

1. Carl James, *Contrastive Analysis*, Longman, 1980
2. Di Pietro F.J, *Contrastive Analysis and the notions of deep and surface Grammar*, Newbury House, 1981.
3. Gradman, *The Limitation of contrastive analysis predictions*, University of Hawaii, 1971

- Tài liệu tham khảo

1. Carl James, *Contrastive Analysis*, Longman, 1980
2. Di Pietro F.J, *Contrastive Analysis and the notions of deep and surface Grammar*, Newbury House, 1981.
3. Lado. R, *Contrastive linguistics in a mentalistic theory of language learning*, Georgetown University press, 1968.
4. Nguyễn Văn Chiến, *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á*, ĐHSP Ngoại ngữ Hà nội, 1992.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

- + Thuyết giảng: 2TC
- + Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

3.13. NGỮ DỤNG HỌC (Pragmatics)

- Mã số môn học: NADH 516
- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ
- Mô tả học phần:

Ngữ dụng học là phân ngành của Ngôn ngữ học hiện đại, tập trung nghiên cứu việc hành chức của ngôn ngữ trong thực tế sử dụng. Ngữ dụng học được ra đời trên cơ sở của việc ứng dụng các lý thuyết Ngôn ngữ học hiện đại. Môn học này giúp sinh viên hình thành kỹ năng phân tích văn bản, diễn giải nghĩa của phát ngôn trong ngữ cảnh cụ thể, nhằm đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

- Mục tiêu học phần: Môn học nhằm mục đích trang bị cho học viên:
 - + Khả năng phân biệt nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn.
 - + Cơ sở lý luận về nghĩa của ngôn ngữ trong thực tế sử dụng.
 - + Các phương pháp cụ thể để phân tích ngôn ngữ trong thực tế sử dụng.
 - + Kiến thức cơ bản về các trường phái ngôn ngữ tiên tiến đang thịnh hành và được áp dụng trong nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ.
 - + Kỹ năng phân tích ngôn ngữ được sử dụng trong ngữ cảnh cụ thể.
 - + Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ để phục vụ nhu cầu công việc và giao tiếp hàng ngày.

- Nội dung học phần:

Chapter1 Introduction

- 1.1. Toward an inclusive view of pragmatics
- 1.2. Pragmatics and its place in linguistics
- 1.3. Pragmatics and related fields
- 1.4. Roles of pragmatics

Tài liệu tham khảo:

1. Leech, G. (1983). *Principles of pragmatics*. New York: Longman Inc
2. Levinson, S. (1983). *Pragmatics*. Cambridge: CUP
3. Yule, G. *Pragmatics*. Oxford University Press. Hong Kong. 1997

Chapter 2 Meaning

- 2.1. Framework for analysis
- 2.2. Basic units of meaning
- 2.3. Context
- 2.4. Reference
- 2.5. Ambiguity, Intentionality, and force
- 2.6. Pragmatic meaning

Tài liệu tham khảo:

1. Leech, G. (1983). *Principles of pragmatics*. New York: Longman Inc
2. Thomas, J. (1995). *Meaning in interaction: An introduction to pragmatics*. London: Longman

Chapter 3 Presupposition and entailment

- 3.1. Presupposition

3.2. Types of presupposition

3.3. Entailment

Tài liệu tham khảo:

1. Green, G. (1989). *Pragmatics and natural language understanding*. New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates Publishers

2. Yule, G. *Pragmatics*. Oxford University Press. Hong Kong. 1997

Chapter 4 Cooperation and implicature

4.1. Cooperative principle

4.2. Conversational implicatures

4.3. Conventional implicature

Tài liệu tham khảo:

1. Leech, G. (1983). *Principles of pragmatics*. New York: Longman Inc

2. LoCastro, V. (2003) *An Introduction to Pragmatics – Social Action for Language Teachers*. Michigan: The University of Michigan Press

Chapter 5 Speech acts: language as action

5.1. Speech acts

5.2. The performative hypothesis

5.3. Language as a representation of intention

5.4. Direct and indirect speech acts

5.5. Conversations as speech events

Tài liệu tham khảo:

1. LoCastro, V. (2003) *An Introduction to Pragmatics – Social Action for Language Teachers*. Michigan: The University of Michigan Press

2. Thomas, J. (1995). *Meaning in interaction: An introduction to pragmatics*. London: Longman

3. Watts, R. *Politeness*. Cambridge University Press. Cambridge. UK. 2003

Chapter 6 Theories of politeness and indirectness

6.1. Pragmatics and indirectness

6.2. Why use indirectness?

6.3. Indirectness and Politeness

6.4. Positive and negative politeness

6.5. Lakoff's politeness rules

Tài liệu tham khảo:

1. Watts, R. *Politeness*. Cambridge University Press. Cambridge. UK. 2003

2. Yule, G. *Pragmatics*. Oxford University Press. Hong Kong. 1997

Chapter 7 Cross-cultural pragmatics

7.1. Culture and cross-cultural communication

7.2. Cultural-thought patterns

7.3. Addressing systems

7.4. Key categorical dimensions (*Subjectivity vs. Objectivity, Directness Vs. Indirectness, Self-abasement vs. Self-assertion, Positive politeness vs. Negative politeness, High context vs. Low context etc..*)

Tài liệu tham khảo:

1. Wierzbicka, A. (1991). *Cross-cultural pragmatics: The semantics of human interaction*. Berlin: Mouton de Gruyter
2. Ting-Toomey, S. (1999). *Communicating across cultures*. New York. The Guilford Press.

Chapter 8 Doing project work in pragmatics

8.1 The nature of pragmatic investigation

8.2 Collecting data

8.3 Transcription conventions

8.4 Investigable topics

8.5 Learning by doing

Tài liệu tham khảo:

1. Grundy, P. (2000) *Doing Pragmatics Second edition*. London and New York: Arnold.
2. Leech, G. (1983). *Principles of pragmatics*. New York: Longman Inc

- Tài liệu tham khảo:

1. Grundy, P. (2000) *Doing Pragmatics Second edition*. London and New York: Arnold.
2. Leech, G. (1983). *Principles of pragmatics*. New York: Longman Inc
3. Levinson, S. (1983). *Pragmatics*. Cambridge: CUP
4. LoCastro, V. (2003) *An Introduction to Pragmatics – Social Action for Language Teachers*. Michigan: The University of Michigan Press
5. Thomas, J. (1995). *Meaning in interaction: An introduction to pragmatics*. London: Longman
6. Wierzbicka, A. (1991). *Cross-cultural pragmatics: The semantics of human interaction*. Berlin: Mouton de Gruyter
7. Watts, R. *Politeness*. Cambridge University Press. Cambridge. UK. 2003
8. Yule, G. *Pragmatics*. Oxford University Press. Hong Kong. 1997

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn

3.14. NHỮNG ĐƯỜNG HƯỚNG PHÂN TÍCH ĐIỂN NGÔN (Approaches in Discourse Analysis)

- **Mã số môn học:** NADN 517

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của ngôn bản và phân tích ngôn bản, đồng thời nêu lên vai trò của phân tích ngôn bản trong giảng dạy và học tập ngôn ngữ nói chung cũng như việc dạy học ngoại ngữ nói riêng.

- **Mục tiêu học phần:** Môn học này nhằm mục đích giúp học viên:

+ Hiểu được các thuật ngữ cơ bản trong phân tích ngôn bản.

+ Trang bị cơ sở lý luận về các lý thuyết phân tích ngôn bản.

+ Hiểu rõ vai trò của kiến thức nền trong phân tích ngôn bản.

+ Biết phân tích một ngôn bản cụ thể.

+ Nhận thức rõ tầm quan trọng của phân tích ngôn bản trong dạy và học ngoại ngữ.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Discourse and Discourse Analysis

1.8. What is Discourse?

1.9. Discourse versus Text

1.3. Form and Function

1.4. Spoken Versus Written Language

1.5. Types of Discourse

1.6. Discourse Analysis

Tài liệu tham khảo:

1. Brown, G. & Yule, G. (1983). *Discourse Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. Cook, G. (1989). *Discourse*. Oxford: Oxford University Press.

3. Coulthard, M. (1985). *An Introduction to Discourse Analysis, 2nd edition*. London and New York: Longman.

Chapter 2 Major Approaches to Discourse Analysis

1. Functional vs. formal paradigms

2. Pragmatics theory

3. Interactional sociolinguistics

4. Ethnography of communication

5. Conversation Analysis

6. DA in Social Psychology

7. Critical Discourse Analysis

Tài liệu tham khảo:

1. Brown, G. & Yule, G. (1983). *Discourse Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. McCarthy, M. (1990). *Discourse Analysis for Language Teachers*. Oxford: Oxford University Press.

Chapter 3 Context

1. Context vs. co-text
2. Hyme's concept of context
3. The role of context in discourse Analysis

Tài liệu tham khảo:

1. Brown, G. & Yule, G. (1983). *Discourse Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Crystal, D. (1992). *Introducing Linguistics*. London: Penguin.
3. Littlewood, W. (1981). *Communicative Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

Chapter 4 Cohesion in Discourse

1. What is cohesion?
2. Cohesion vs. coherence
3. Lexical cohesion
4. Grammatical cohesion
5. Logical cohesion

Tài liệu tham khảo:

1. Halliday, M. A. K. & Hassan, R. (1976). *Cohesion in English*. London: Longman.
2. Searle, J. R. (1969). *Speech Acts*. Cambridge: Cambridge University Press.

Chapter 5 Discourse Structure

1. Theme and Thematic structure
2. Information structure
3. Discourse structure

Tài liệu tham khảo:

1. Brown, G. & Yule, G. (1983). *Discourse Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Cook, G. (1989). *Discourse*. Oxford: Oxford University Press.
4. McCarthy, M. (1990). *Discourse Analysis for Language Teachers*. Oxford: Oxford University Press.
5. Nunan, D. (1993). *Introducing Discourse Analysis*. Penguin Group: London.

Chapter 6 The Interpretation of a Discourse

1. Using background knowledge
2. Presences and absences

Tài liệu tham khảo:

1. Austin, J. L. (1962). *How to Do Things with Words*. London: Oxford University Press.
2. Cook, G. (1989). *Discourse*. Oxford: Oxford University Press.
3. Crystal, D. (1992). *Introducing Linguistics*. London: Penguin.

Chapter 7 Discourse studies in language teaching and learning

1. Two Approaches to Developing Discourse Skills
2. Language awareness
3. Discourse Analysis and the Teaching of Reading and Listening

4. Discourse Analysis and the Teaching of Writing and Speaking

Tài liệu tham khảo:

1. Littlewood, W. (1981). *Communicative Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. McCarthy, M. (1990). *Discourse Analysis for Language Teachers*. Oxford: Oxford University Press.

3. McCarthy, M. & Carter, R. (1994). *Language as Discourse: Perspectives for Language Teaching*. London and New York: Longman.

- Tài liệu tham khảo:

1. Austin, J. L. (1962). *How to Do Things with Words*. London: Oxford University Press. Brown, G. & Yule, G. (1983). *Discourse Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. Cook, G. (1989). *Discourse*. Oxford: Oxford University Press.

3. Coulthard, M. (1985). *An Introduction to Discourse Analysis, 2nd edition*. London and New York: Longman.

4. Crystal, D. (1992). *Introducing Linguistics*. London: Penguin.

5. Halliday, M.A .K. (1985). *An Introduction to Functional Grammar*. London: Arnold.

6. Halliday, M. A. K. & Hassan, R. (1976). *Cohesion in English*. London: Longman.

7. Littlewood, W. (1981). *Communicative Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

8. McCarthy, M. (1990). *Discourse Analysis for Language Teachers*. Oxford: Oxford University Press.

9. McCarthy, M. & Carter, R. (1994). *Language as Discourse: Perspectives for Language Teaching*. London and New York: Longman.

10. Nunan, D. (1993). *Introducing Discourse Analysis*. Penguin Group: London.

11. Searle, J. R. (1969). *Speech Acts*. Cambridge: Cambridge University Press.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Võ Duy Đức

3.15. THUYẾT ĐÁNH GIÁ (Appraisal)

- **Mã số môn học:** NADG 518

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về thuyết Đánh giá và ứng dụng của lý thuyết này trong phân tích diễn ngôn, đặc biệt là diễn ngôn báo chí.

- **Mục tiêu học phần:** Môn học này nhằm mục đích:

+ Giúp học viên nắm được nguồn gốc ra đời của thuyết đánh giá và mối quan hệ của thuyết Đánh giá với thuyết Ngữ pháp chức năng hệ thống

+ Trang bị cho học viên kiến thức để nhận diện các nét nghĩa trong ngôn ngữ đánh giá

+ Giúp học viên vận dụng kiến thức về Thuyết đánh giá trong phân tích diễn ngôn ; đặc biệt là diễn ngôn báo chí, diễn ngôn đa phương thức,...

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Background of Appraisal

1. Systemic Functional Linguistics

2. Overview of Appraisal

Tài liệu tham khảo

4. Halliday, M.A.K (2004). *An Introduction to Functional Grammar*.

5. Matthiessen, C.M.I.M. (2014). *Halliday's Introduction to Functional Grammar, 4th Edition*. Routledge.

6. Martin, J. R & White, P.R.R (2005). *Appraisal – The Language of Evaluation*. Palgrave.

7. White, P. R. R. (2004b). *Appraisal web site: www.grammatics.com/appraisal*

Chapter 2 Attitude

2.5 Affect

2.6 Judgement

2.7 Appreciation

Tài liệu tham khảo

1. Martin, J. R & White, P.R.R (2005). *Appraisal – The Language of Evaluation*. Palgrave.

2. Vo, D.D. (2017). *Appraisal – An Approach to Discourse Analysis*. Tạp chí Văn hóa và Ngôn ngữ, Đại Học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Chapter 3 Engagement

3.1 Monoglossia

3.2 Heteroglossia

Tài liệu tham khảo

1. Martin, J. R (2000a). *Beyond exchange : appraisal system in English*. Oxford University Press

2. Martin, J. R & White, P.R.R (2005). *Appraisal – The Language of Evaluation*. Palgrave.

3. White, P. R. R. (2003). *Beyond modality and hedging: a dialogic view of the language of intersubjective stance*. Text – Special Edition on Appraisal. 259–84.

Chapter 4 Graduation

4.4 Force

4.5 Focus

Tài liệu tham khảo

1. Martin, J. R & White, P.R.R (2005). *Appraisal – The Language of Evaluation*. Palgrave.

2. White, P. R. R. (2002a). *Appraisal – the language of evaluation and stance*. In J. Verschueren, J. Östman, J. Blommaert & C. Bulcaen (eds), *The Handbook of Pragmatics*. Amsterdam: John Benjamins. 1–27.

Chapter 5 Journalistic Voices

5.1. Subjectivity and Objectivity

5.2 Reporter voice

5.3 Writer voice

Tài liệu tham khảo

1. White, P. R. R. (1997). Death, disruption and the moral order: the narrative impulse in mass “hard news” reporting. In Christie, F. & J. R. Martin (eds). 1997. *Genres and Institutions: Social Processes in the Workplace and School*. London: Cassell (Open Linguistic Series), 101–33.

2. White, P. R. R. (1998). *Telling Media Tales: The News Story as Rhetoric*. PhD. Thesis, Sydney: University of Sydney.

3. White, P. R. R. (2000). Dialogue and inter-subjectivity: reinterpreting the semantics of modality and hedging. In M. Coulthard, J. Cotterill & F. Rock (eds), *Working With Dialogue*. Tübingen: Neimeyer. 67–80.

4. White, P. R. R. (2002b). News as history – Your daily gossip. In J. R. Martin & R. Wodak (eds), *Re-reading the Past: critical and Functional Perspectives on Time and Value*. Amsterdam: John Benjamins. 61–89

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- **Phương pháp đánh giá:** Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Võ Duy Đức

3.16. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NGÔN NGỮ (Language Testing and Evaluation)

- **Mã số môn học:** NAKT 519

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn PP Giảng dạy, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn kiểm tra đánh giá là môn chuyên ngành bắt buộc. Môn học gồm 7 chương với thời lượng 30 tiết (2 tín chỉ) nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết ngôn kiểm tra và đánh giá khả năng ngôn ngữ của người học ngôn ngữ, như: Lịch sử của kiểm tra- đánh giá, các hình thức kiểm tra-đánh giá, cách thức tiến hành kiểm tra-đánh giá, các tiêu chí cho kiểm tra-đánh giá ngôn ngữ... Giúp học viên nâng cao kỹ năng thiết kế các bài kiểm tra đánh giá để phục vụ giảng dạy ngôn ngữ tại các trường học ở Việt nam.

- **Mục tiêu học phần:** Môn học này nhằm mục đích:

+ Trang bị cho học viên kiến thức về các vấn đề kiểm tra và đánh giá, các tiêu chí, loại hình kiểm tra ngôn ngữ và đánh giá.

+ Giúp cho học viên nâng cao kỹ năng phân tích các vấn đề về kiểm tra và đánh giá, các tiêu chí, loại hình kiểm tra ngôn ngữ và đánh giá và các kỹ năng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kiểm tra và đánh giá.

+ Giúp học viên nâng cao kỹ năng thiết kế các bài kiểm tra đánh giá để phục vụ giảng dạy ngôn ngữ tại các trường học ở Việt nam.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1: Introduction

1.1 History of language testing

1.2 Definition of measurement terms and language testing

1.3 Roles of testing in language teaching

1.4 Approaches to language testing

Tài liệu tham khảo:

1. Encyclopedia of Language and Education, Vol 7., Language Testing and Assessment - the 2008 edition

2. Heaton, J. B., *Writing English Language Tests, New Edition*, Longman, 1988.

3. Hughes, A., *Testing for Language Teachers*, Cambridge University Press, Cambridge, 1996.

4. Rea-Dickins, P. & Germaine, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.

5. Weir, C. J., *Communicative Language Testing*, Prentice Hall, London, 1990.

6. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

Chapter 2: Type of language test

2.1 Types of language tests-testing

2.1.1 Placement

2.1.2 Diagnosis

2.1.3 Achievement

- 2.3.4 Proficiency
- 2.2 Criteria of a good language test
- 2.1 Reliability
- 2.2 Validity
- 2.3 Practicability
- 2.4 Discrimination

Tài liệu tham khảo:

1. Lado (1960) *Language Testing*,
2. Hughes, A., *Testing for Language Teachers*, Cambridge University Press, Cambridge, 1996.
2. Rea-Dickins, P. & Germaine, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.
3. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

Chapter 3: Constructing language test

- 3.1 Test preparation
 - 3.2.1 Purpose of tests
 - 3.2.2 Objectives and Educational outcomes
 - 3.2.3 Table of specifications
 - 3.2.4 Practical consideration in planning tests
- 3.2 Types of Test Items
 - 3.2.1 Selected-response items
 - 3.2.2 Constructed-response items

Tài liệu tham khảo:

1. Heaton, J. B., *Writing English Language Tests, New Edition*, Longman, 1988.
2. Rea-Dickins, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.
3. Weir, C. J., *Communicative Language Testing*, Prentice Hall, London, 1990.
4. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

Chapter 4: Common language test techniques

- 4.1 Testing writing
- 4.2 Testing speaking
- 4.3 Testing reading
- 4.4 Testing listening
- 4.5 Testing grammar and vocabulary
- 4.6 Testing overall ability

Tài liệu tham khảo:

1. Harrison, A. (1987) *A language testing Handbook*. Macmillan Publish
3. Henning, G. (1987) *A Guide to Language Testing: Development - Evaluation - Research*. Rowley, Massachusetts: Newbury House
- Hughes, 1991
4. Rea-Dickins, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.
5. Weir, C. J., *Communicative Language Testing*, Prentice Hall, London, 1990.
6. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

Chapter 5: Scoring language test

- 5.1 Factors affecting test scores

- 5.1.1 Personal factors
- 5.2.2 Test administration factors
- 5.5.3 Preparation for participants
- 5.2 Test bias

- 5.1 Definition of biased test
- 5.2 Performance bias
- 5.3 Content bias
- 5.2 Mark grading

Tài liệu tham khảo:

1. Harrison, A. (1987) *A language testing Handbook*. Macmillan Publish
2. Henning, G. (1987) *A Guide to Language Testing: Development - Evaluation - Research*. Rowley, Massachusetts: Newbury House
- Hughes, 1991
 1. Rea-Dickins, P. & Germaine, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.
 2. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

Chapter 6: Evaluation

- 6.1. Definition of evaluation
- 6.2. Purposes of evaluation
 - 6.2.1 General evaluation purposes
 - 6.2.2 Specific topic-related purposes for evaluation
 - 6.2.3 Materials
 - 6.2.4. Teachers and teaching
 - 6.2.5. Evaluating learner outcomes

Tài liệu tham khảo:

1. Rea-Dickins, P. & Germaine, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.
2. Weir, C. J., *Communicative Language Testing*, Prentice Hall, London, 1990.
3. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

Chapter 7: Practice of evaluation

- 7. 1. Project evaluation
- 7.2. Evaluation of methodology
- 7..3. Evaluation of a foreign language teaching programme
- 7.4. Teacher evaluation
- 7.5. Evaluating learner outcomes

- Tài liệu tham khảo:

1. Heaton, J. B., *Writing English Language Tests, New Edition*, Longman, 1988.
2. Hughes, A., *Testing for Language Teachers*, Cambridge University Press, Cambridge, 1996.
3. Rea-Dickins, P. & Germaine, K. *Evaluation*, Oxford University Press, Oxford, 1992.

4. Weir, C. J., *Communicative Language Testing*, Prentice Hall, London, 1990.

5. Weir, C. J., *Language Testing and Validation*, Macmillan, New York, 2005.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Lê Nhân Thành

3.17. NGỮ NGHĨA HỌC (Semantics)

- **Mã số môn học:** NANN 520

- **Số tín chỉ:** 02 (Lý thuyết: 2TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học trình bày các lý thuyết cơ bản về ngữ nghĩa của từ và câu tiếng Anh, cung cấp các thuật ngữ trong ngữ nghĩa học và kiến thức cơ bản về các quan hệ nghĩa của từ vựng tiếng Anh.

- **Mục tiêu học phần:**

Môn học nhằm mục đích:

+ Cung cấp cho học viên các thuật ngữ cơ bản trong ngữ nghĩa học.

+ Trang bị cho học viên cơ sở lý luận về ngữ nghĩa tiếng Anh.

+ Giúp học viên có hiểu biết sâu sắc hơn về đặc điểm ngữ nghĩa của từ và câu trong tiếng Anh.

+ Giúp học viên có khả năng tư duy ngôn ngữ sắc bén hơn, sử dụng từ và câu tiếng Anh chính xác hơn trong giao tiếp.

+ Giúp học viên nâng cao khả năng phân tích và sử dụng đa dạng nguồn từ vựng khi đọc, chuyển dịch và viết văn bản tiếng Anh.

+ Nâng cao nhận thức về vai trò của ngữ nghĩa học trong dạy và học ngoại ngữ.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Basic ideas in semantics

1.1. What is semantics?

1.2. Word meaning and Speaker meaning

1.3. Sentences, utterances and propositions

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hoà (2001). *An Introduction to English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.

2. Nguyễn Hoà (2004). *Understanding English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.

Chapter 2 Subject matter of semantics

2.1. The meanings of “meaning”

1.2. Theories of meaning

1.3. Semantic properties

1.4. Components of word-meaning

Tài liệu tham khảo:

1. Jackson, A & Amvela, E (2000). *Words, Meaning and Vocabulary: An Introduction to Modern English Lexicology*. Cassell

2. Lyons, J. (1977). *Semantics 1 & 2*. London & New York: Cambridge University Press..

Chapter 3 **Word meaning**

- 3.1. Definition of words
- 3.2. Lexical and grammatical meaning
- 3.3. Homonymy and polysemy
- 3.4. Synonymy
- 3.5. Antonymy

Tài liệu tham khảo:

1. Lyons, J. (1977). *Semantics 1 & 2*. London & New York: Cambridge University Press.
2. Nguyễn Hoà (2001). *An Introduction to English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.

Chapter 4 **Dimensions of word meaning**

- 4.1. Naming
- 4.2. Denotation and reference
- 4.3. Sense and reference
- 4.4. Denotation and connotation
- 4.5. Change of meaning
- 4.6. Transference of meaning

Tài liệu tham khảo:

1. Jackson, A & Amvela, E (2000). *Words, Meaning and Vocabulary: An Introduction to Modern English Lexicology*. Cassell
2. Lyons, J. (1977). *Semantics 1 & 2*. London & New York: Cambridge University Press.

Chapter 5 **Sense relation**

- 5.1. Substitutional and combinatorial sense relations
- 5.2. Hyponymy
- 5.3. Meronymy
- 5.4. Semantic fields
- 5.5. Paraphrases and contradiction

Tài liệu tham khảo:

1. Hatch, E. & Brown, C. (1995). *Vocabulary, Semantics, and Language Education*. London & New York: Cambridge University Press.
2. Nguyễn Hoà (2004). *Understanding English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.

Chapter 6 **Sentence meaning**

- 6.1. Introduction to theories of sentence meaning
- 6.2. Grammaticality, acceptability and meaningfulness
- 6.3. Components of the meaning of the sentence

Tài liệu tham khảo:

1. Jackson, A & Amvela, E (2000). *Words, Meaning and Vocabulary: An Introduction to Modern English Lexicology*. Cassell
2. Nguyễn Hoà (2001). *An Introduction to English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.

- Tài liệu tham khảo:

1. Hatch, E. & Brown, C. (1995). *Vocabulary, Semantics, and Language Education*. London & New York: Cambridge University Press.
2. Jackson, A & Amvela, E (2000). *Words, Meaning and Vocabulary: An Introduction to Modern English Lexicology*. Cassell
3. Lyons, J. (1977). *Semantics 1 & 2*. London & New York: Cambridge University Press.
4. Nguyễn Hoà (2001). *An Introduction to English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.
5. Nguyễn Hoà (2004). *Understanding English Semantics*. Vietnam National University Publishing House.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS. TS. Nguyễn Quang Ngoan

3.18. NGỮ PHÁP CHỨC NĂNG (Functional Grammar)

- **Mã số môn học:** NACN 522

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học giới thiệu cho học viên tổng quan về lý thuyết chức năng hệ thống do Halliday và các nhà ngôn ngữ học chức năng khác phát triển. Học viên được cung cấp một số khái niệm và phạm trù cơ bản, từ khái quát đến cụ thể về ngữ pháp chức năng nói chung, lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ minh họa: ba siêu chức năng của ngôn ngữ như siêu chức năng tư tưởng, chức năng liên nhân, chức năng ngôn bản; khái niệm quá trình, tham thể, chu cảnh, v.v.

- **Mục tiêu học phần:**

Môn học này nhằm mục đích:

+ Giúp học viên nắm được các khái niệm và thuật ngữ cơ bản về ngữ pháp chức năng.

+ Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về ngữ pháp chức năng phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và công việc sau này

+ Giúp học viên ứng dụng ngôn ngữ để phục vụ nhu cầu giao tiếp và công việc hàng ngày

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Towards a functional grammar

3. Grammatical constituency
4. Maximal and minimal bracketing
5. Labelling
6. Classes and functions
7. Subject, Actor, Theme
8. Three lines of meaning in the clause

Tài liệu tham khảo

1. Finch, G (2000). *Linguistic terms and concepts*. Macmillan Press Ltd. London.
2. Halliday, M.A.K (1994). *An introduction to Functional Grammar* (2nd edition). Edward Arnold. London.
3. Hoàng Văn Vân (2001). *Dẫn luận Ngữ pháp chức năng*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội
4. Huddleston, R(1997). *Introduction to the grammar of English*. London; Cambridge University Press.
5. Martin, J.R et al. (1997). *Working with functional grammar*. Arnold. London.

Chapter 2 Clause as message

- 2.8 Theme and rheme
- 2.9 Simple themes of more than one group or phrase
- 2.10 Theme and mood
- 2.11 Other characteristic Themes
- 2.12 Multiple Themes

- 2.13 Clauses as Themes
- 2.14 Predicated Themes
- 2.15 Themes in dependent, minor and elliptical clauses
- 2.16 Thematic interpretation of a text

Tài liệu tham khảo

1. Dik, S (1989). *The theory of functional grammar*. Foris Publications. Dordrecht Holland
2. Eggins, S (1994). *An introduction to Systemic Functional Linguistics*. Continuum Wellington House. London.
3. Thompson G. (1996). *Introducing functional Grammar*. Arnold. London:
4. Martin, J.R et al. (1997). *Working with functional grammar*. Arnold. London.
5. Morley, G,D. (2000). *Syntax in functional grammar*. Continuum Wellington House.

Chapter 3 Clause as exchange

- 3.1 The nature of dialogue
- 3.2 The Mood element
- 3.3. Other elements of Mood structure
- 3.4. Wh- interrogative, exclamative and imperative clauses
- 3.5. Polarity and modality
- 3.6. Absence of elements of the mood structure
- 3.7. Clause as Subject
- 3.8. Texts

Tài liệu tham khảo

1. Dik, S (1989). *The theory of functional grammar*. Foris Publications. Dordrecht Holland
2. Bloor, T & Bloor, M (1995). *The functional analysis of English*. Arnold. London.
3. Cao Xuân Hạo (2001). *Ngữ pháp chức năng Tiếng Việt- Câu trong tiếng Việt- Quyển 1*. NXB Giáo dục. Hà Nội
4. Eggins, S (1994). *An introduction to Systemic Functional Linguistics*. Continuum Wellington House. London.

Chapter 4 Clause as representation

- 4.1. Process, participant and circumstance
- 4.2. Material processes: processes of doing
- 4.3. Mental processes: processes of sensing
- 4.4. Relational processes: processes of being
- 4.5. Other process types: summary of process types
- 4.6. Other participant functions

- 4.7. Circumstantial elements
- 4.8. Transitivity and voice : another interpretation

Tài liệu tham khảo

1. Halliday, M.A.K (1994). *An introduction to Functional Grammar* (2nd edition). Erward Arnold. London.
2. Finch, G (2000). *Linguistic terms and concepts*. Macmillan Press Ltd. London.

4. Hoàng Văn Vân (2001). *Dẫn luận Ngữ pháp chức năng*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội

5. Martin, J.R et al. (1997). *Working with functional grammar*. Arnold. London.

6. Morley, G,D. (2000). *Syntax in functional grammar*. Continuum Wellington House. London.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bloor, T & Bloor, M (1995). *The functional analysis of English*. Arnold. London.

2. Cao Xuân Hạo (2001). *Ngữ pháp chức năng Tiếng Việt- Câu trong tiếng Việt- Quyển 1*. NXB Giáo dục. Hà Nội

3. Dik. S (1989). *The theory of functional grammar*. Foris Publications. Dordrecht Holland

4. Eggins, S (1994). *An introduction to Systemic Functional Linguistics*. Continuum Wellington House. London.

5. Finch, G (2000). *Linguistic terms and concepts*. Macmillan Press Ltd. London.

6. Halliday, M.A.K (1994). *An introduction to Functional Grammar* (2nd edition). Edward Arnold. London.

7. Hoàng Văn Vân (2001). *Dẫn luận Ngữ pháp chức năng*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội

8. Huddleston, R(1997). *Introduction to the grammar of English*. London; Cambridge University Press.

9. Martin, J.R et al. (1997). *Working with functional grammar*. Arnold. London.

10. Morley, G,D. (2000). *Syntax in functional grammar*. Continuum Wellington House. London.

11. Thompson G. (1996). *Introducing functional Grammar*. Arnold. London.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

+ Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

3.19. NGÔN NGỮ HỌC TRI NHẬN (Cognitive Linguistics)

- **Mã số môn học:** NATN 523

- **Số tín chỉ:** 02 (Lý thuyết: 2TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Chuyên đề Ngôn ngữ học tri nhận là một chuyên đề tự chọn. Chuyên đề bao gồm 3 chương với thời lượng lên lớp 30 tiết. Môn học này sẽ trang bị cho học viên những khái niệm cơ bản về nghiên cứu ngôn ngữ dưới ánh sáng của nhận thức luận.

- **Mục tiêu học phần:**

Môn học này nhằm:

+ Cung cấp một số vấn đề liên quan đến việc phân tích ngôn ngữ, lý giải các hiện tượng biến đổi của ngữ nghĩa trên cơ sở lý thuyết tri nhận.

+ Trang bị kỹ năng phân tích và nghiên cứu liên quan đến việc tiếp thụ ngôn ngữ.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1 Overview of the Cognitive Linguistics Enterprise

1.1. What does it mean to know a language?

1.2. The nature of cognitive linguistics : assumptions and commitments

1.3. Universals and variation in language, thought and experience

1.4. Language in use

Tài liệu tham khảo:

1. Croft, William (2004) *Cognitive Linguistics*. Cambridge: Cambridge University Press.

2. Fairclough, Norman (2001). *Language and power*. Harlow: Longman.

3. Green, David (1996) *Cognitive science: An introduction*. Oxford: Blackwell.

Chapter 2 Cognitive Semantics

2.1. What is cognitive semantics?

2.2. Embodiment and conceptual structure

2.3. The encyclopaedic view of meaning

2.4. Categorisation and idealised cognitive models

2.5. Cognitive semantics in context

Tài liệu tham khảo:

1. Jackendoff, Ray (1983). *Semantics and Cognition*. Cambridge. MIT Press.

2. Mitchell, R. & Myles, F. (2006). *Second Language Learning Theories*.

3. Wierzbicka, Anna (1996). *Semantics : Primes and Universals*. Oxford. OUP

Chapter 3 Cognitive approaches to grammar

3.1. What are cognitive approaches to grammar?

3.2. The conceptual basis of grammar

3.3. Cognitive grammar: word classes

3.4. Cognitive grammar : constructions

Tài liệu tham khảo:

1. Taylor, John (2002) . Cognitive Grammar. Oxford. OUP
2. Langacker, Ronald (1987) Foundations of Cognitive Grammar. Stanford UP
3. Fauconnier, Gilles (1996). Chicago. University of Chicago Press.

- Tài liệu tham khảo:

4. Taylor, John (2002) . Cognitive Grammar. Oxford. OUP
5. Langacker, Ronald (1987) Foundations of Cognitive Grammar. Stanford UP
6. Fauconnier, Gilles (1996). Chicago. University of Chicago Press.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Thuyết giảng: 2TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Hà Thanh Hải

3.20. TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH (English for Specific Purposes)

- **Mã số môn học:** NACN 524

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Tiếng Anh Chuyên ngành, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Tiếng Anh chuyên ngành (ESP) là một trong những bộ môn hết sức quan trọng trong tiến trình hội nhập với nền kinh tế thế giới của Việt Nam. Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản của các chuyên ngành tài chính - ngân hàng, môi trường, hóa dầu, điện tử - viễn thông, kinh tế - kinh doanh và công nghệ thông tin.

- **Mục tiêu học phần:**

+ Giúp học viên đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành TCNH, MT, HD, ĐTVT, KT – KD VÀ CNTT bằng tiếng Anh.

+ Cung cấp cho học viên các kỹ thuật khai thác bài đọc.

+ Giúp học viên phát triển 4 kỹ năng: *đọc, nói, viết, nghe*, ứng dụng ngôn ngữ để phục vụ nhu cầu giao tiếp chuyên môn bằng tiếng Anh.

- **Nội dung học phần:**

Chapter 1: Finance and banking

1.1. Finance and Finance Markets

1.2. Corporate Finance

1.3. Bank organization

1.4. Capital

1.5. Types of accounts

- **Tài liệu tham khảo:**

1. Cao Xuan Thieu, *English in Finance*, Finance Publisher, 2006

2. Davies, P. *Commerce*, Oxford University Press, 2002

3. Mackenzie, I. *Financial English*, Hein, Thomson, 1995

4. Michael R. Sneyd, 1992. *International Banking and Finance*. Prentice Hall

5. Johnson, C. *Market leader: Banking and Finance*, Pearson Education Limited, 2007

Chapter 2 : Environmental science

2.1. Noise pollution

2.2. Water treatment

2.3. Water sources

2.4. Waste water treatment: saving our lakes, rivers **AND STREAMS**

2.5. Solid waste management

- **Tài liệu tham khảo:**

1. Beychok, M.R. (2005). [*Fundamentals Of Stack Gas Dispersion*](#) (4th Edition ed.). author-published. ISBN 0-9644588-0-2.

2. Turner, D.B. (1994). *Workbook of atmospheric dispersion estimates: an introduction to dispersion modeling* (2nd Edition ed.). CRC Press. ISBN 1-56670-023-X.

3. <http://www.environment-agency.gov.uk/>

4. <http://www.communities.gov.uk/index.asp?id=1503251>

5. National Center for Education Statistics. *Classification of Instructional Programs*. United States Department of Education, Institute of Education Sciences, 2000. (Accessed 01/29/2010)

Chapter 3: Petrochemical technology

3.1. Crude oil

3.2. Downstream of production

3.3. Refining processes

3.4. Finishing processes

3.5. Refinery products

- Tài liệu tham khảo:

1. Huyen, P. T., *Tiếng Anh dành cho sinh viên ngành Hóa dầu*, 1999.

2. P. L Sandler, *The Petroleum Programme – English for the Oil Industry*, The British Broadcasting Corporation, 1980.

3. S. Matar, M. J. Mirbach, H. A. Tayim, *Catalysis in Petrochemical Processes*, Kluwer Academic Publisher, 1989.

4. Paul, A. W., Clyde Orr, *Analytical Methods in Fine Particle Technology*, Micromeritics Instrument Corp., USA, 1997.

5. B. E. Leach, *Applied Industrial Catalysis*, vol 1- 3, Academic Press, Inc., 1983

Chapter 4 Tecomunications and electronics

4.1. The telephone network

4.2. The data network

4.3. The basic transmission systems

4.4. Optical fibres

4.5. History of telephone exchanges

- Tài liệu tham khảo

1. Eric H. Glendinning & John Mc Ewan. *Oxford English for Information Technology*. Oxford University Press. 2003.

2. Tổng cục Bưu điện. *English for the Telecommunications* Nhà xuất bản bưu điện. 2001.

3. VN-Guide, *English for Computer Communications* Nhà xuất bản thống kê. 1999.

Chapter 5: Economics and business

5.1. Economics

5.2. Marketing

5.3. Finance and accounting

5.4. Effective business writing

- Tài liệu tham khảo:

1. Michael, R. *Accounting*. Prentice Hall. Englewood Cliff, New Jersey. 1994
2. James, C. *Marketing* Prentice Hall. Englewood Cliff, New Jersey. 1986
3. Susan Norman. *We're in business*. Longman. 1983
4. Leo Jones and Richard Alexander. *New International Business English*. Cambridge University Press. 1986
5. Nguyễn Xuân Thơm. *English for Finance and Banking*. Thế giới Publisher, 1999
6. Tom Mc Arthur. *A Rapid Course in English for Students of Economics*. Oxford, University Press. 1990
7. Jeremy.C, Rod. R, Ian. S, Trish, S and Derek, U. *English for the Telecommunications Industry*. Oxford University Press. 1986.

Chapter 6: Computer science

- 6.1. The computer
- 6.2. History of computer
- 6.3. Characteristics of the computer
- 6.4. Hardware and software
- 6.5. Mainframes

- Tài liệu tham khảo:

1. Santiago & Remacha Esteras. *Infotech*. Nhà xuất bản thống kê. 2001.
2. VN-Guide. *English for Computer Communications*. Nhà xuất bản thống kê. 1999.
3. Keith Boeckner & P.Charles Brown. *Oxford English for Computing*, 1992

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

- + Thuyết giảng: 2TC
- + Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Võ Duy Đức

3.21. NGÔN NGỮ HỌC TÂM LÝ (Psycho-linguistics)

- Mã số môn học: NATL 525

- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý thuyết Ngôn ngữ, Khoa Ngoại ngữ

- Mô tả học phần:

Chuyên đề Ngôn ngữ học tâm lý là một chuyên đề tự chọn Môn học này nghiên cứu về bình diện tâm lý học trong ngôn ngữ, tập trung vào sự thủ đắc và sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ, quá trình tạo sinh và cảm thụ phát ngôn. Môn học đề cập đến các trường phái tâm lý học khác nhau có ảnh hưởng chi phối, quyết định các phương hướng, mục đích, nội dung và phương pháp học và dạy ngôn ngữ.

- Mục tiêu học phần:

Sau khoá học, học viên phải:

+ Nắm được các quan niệm về ngôn ngữ, lời nói, hoạt động lời nói ở bình diện tâm lý học.

+ Hiểu và phân tích được bản chất, nhân tố, điều kiện, giai đoạn, cấu trúc và cơ chế sản sinh và tiếp nhận lời nói.

+ Xây dựng phương pháp tiếp cận, quan điểm dạy học ngôn ngữ nói chung và ngoại ngữ nói riêng một cách khoa học và phù hợp.

- Nội dung học phần:

Chapter 1: An introduction to educational psychology: behaviourism and cognitive psychology

1.1. Educational psychology

1.2. Approaches to educational psychology

1.3. The positivist school

1.4. Cognitive psychology

Tài liệu tham khảo

1. Williams, M & Burden, R, L, *Psychology for language teachers: a social constructivist approach*, Cambridge University Press, 1997.

2. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.

Chapter 2: Further schools of thoughts in psychology: humanism and social interactionism

2.1. Humanistic approaches

2.2. Social interactionism

2.3. A social constructivist model

Tài liệu tham khảo

1. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.

2. Trần Hữu Luyện, Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

Chapter 3: What do teachers bring to the teaching-learning process?

- 3.1. Studies in effective teaching
- 3.2. A constructivist view of education
- 3.3. A constructivist view of teaching
- 3.4. The teacher as reflective practitioner
- 3.5. Teachers' beliefs

Tài liệu tham khảo

1. Williams, M & Burden, R, L, *Psychology for language teachers: a social constructivist approach*, Cambridge University Press, 1997.

2. Trần Hữu Luyện, Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

Chapter 4: What can teachers do to promote learning?

- 4.1. Fuurestein's theory of mediation
- 4.2. Application of mediation theory
- 4.3. Investigating mediation in language classrooms

Tài liệu tham khảo

1. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.

2. Trần Hữu Luyện, *Sản sinh lời nói và ý nghĩa trong dạy học ngoại ngữ*, Tạp chí Tâm lý học, số 9, tr.8-15, 2002.

Chapter 5: The contribution of the individual student to the learning process

- 5.1. Some problems with the notion of individual differences
- 5.2. An alternative approach
- 5.3. The development and importance of self-concept
- 5.4. Locus of control
- 5.5. Attribution theory

Tài liệu tham khảo

1. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.

2. Trần Hữu Luyện, Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

Chapter 6: What makes a person want to learn? Motivation in language learning

- 6.1. Early psychological views on motivation
- 6.2. Motivation in foreign and second language learning
- 6.3 A cognitive view of motivation
- 6.4. A social constructivist perspective
- 6.5. A proposed definition of motivation
- 6.6. A model of motivation
- 6.7. Intrinsic and extrinsic motivation

- 6.8. Perceived value of the activity
- 6.9. Arousal
- 6.10. Learners' beliefs about themselves
- 6.11. Setting and achieving goals
- 6.12. The involvement of significant others
- 6.13. Summary
- 6.14. Drawing it all together

Tài liệu tham khảo

1. Williams, M & Burden, R, L, *Psychology for language teachers: a social constructivist approach*, Cambridge University Press, 1997.
2. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.
3. Trần Hữu Luyện, Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

Chapter 7: How does the learner deal with the process of learning?

- 7.1. Learning strategies
- 7.2. Skills and strategies
- 7.3. Learning to learn
- 7.4. Metacognitive strategies
- 7.5. Summary
- 7.6. Language learning strategies
- 7.7. Strategy training
- 7.8. Learner training in foreign language teaching
- 7.9. Procedures for strategy training in foreign and second language teaching

Tài liệu tham khảo

1. Trần Hữu Luyện, *Sản sinh lời nói và ý nghĩa trong dạy học ngoại ngữ*, Tạp chí Tâm lý học, số 9, tr.8-15, 2002.
2. Trần Hữu Luyện, Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

Chapter 8: The place of tasks in the language classroom

- 8.1. Tasks in foreign language teaching
- 8.2. A cognitive processing approach
- 8.3. An educational perspective on tasks

Tài liệu tham khảo

1. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.
2. Trần Hữu Luyện, *Sản sinh lời nói và ý nghĩa trong dạy học ngoại ngữ*, Tạp chí Tâm lý học, số 9, tr.8-15, 2002.
3. Trần Hữu Luyện, Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

Chapter 9: The learning context

- 9.1. Why study learning environment?
- 9.2. Ecological perspectives
- 9.3. Environmental preferences
- 9.4. Classroom structure
- 9.5. Group processes
- 9.6. Classroom climate
- 9.7. Teacher behaviour as part of the learning environment
- 9.8. Individual perceptions of environments

Tài liệu tham khảo

1. Williams, M & Burden, R, L, *Psychology for language teachers: a social constructivist approach*, Cambridge University Press, 1997.
2. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.

Chapter 10: Putting it all together

Tài liệu tham khảo

1. Williams, M & Burden, R, L, *Psychology for language teachers: a social constructivist approach*, Cambridge University Press, 1997.

- Tài liệu tham khảo:

1. Williams, M & Burden, R, L, *Psychology for language teachers: a social constructivist approach*, Cambridge University Press, 1997.
2. Kasevich, V.B, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà nội, 1998.
3. Trần Hữu Luyến, *Sản sinh lời nói và ý nghĩa trong dạy học ngoại ngữ*, Tạp chí Tâm lý học, số 9, tr.8-15, 2002.
4. Trần Hữu Luyến, *Tiếp nhận lời nói và ý nghĩa trong dạy học tiếng nước ngoài*, Tạp chí Giáo dục, số 6, tr 14-17, 2002.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình

- + Thuyết giảng: 2TC
- + Thảo luận, thuyết trình: 1TC

Sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận về những vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Các nhóm lần lượt trình bày nội dung đã thảo luận dưới sự điều khiển, hướng dẫn của giáo viên. Sau đó, giáo viên giải đáp, đánh giá và tổng kết.

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Tiểu luận kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

3.22. ĐỌC VĂN BẢN KHOA HỌC (Academic Reading)

- **Mã số môn học:** NALS 528

- **Số tín chỉ:** 02 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 0TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Thực hành tiếng, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Môn học này được thực hiện qua 2 tín chỉ, tập trung vào các vấn đề liên quan đến loại hình văn bản khoa học, cách tìm kiếm, chọn lọc, phân loại tài liệu học thuật; cách lưu trữ, đọc, ghi chép nhằm phục vụ việc học tập và nghiên cứu.

- **Mục tiêu học phần:**

Môn học này trang bị cho học viên:

+ kiến thức về loại hình văn bản học thuật (sách chuyên ngành, bài báo học thuật, báo cáo khoa học)

+ khả năng thu thập, lựa chọn, phân loại các loại sách, báo, tài liệu; khả năng đọc, ghi chép để phục vụ việc tích lũy kiến thức về vấn đề mà người học muốn nghiên cứu, viết phân tổng quan hoặc lịch sử vấn đề nói riêng và việc học tập, nghiên cứu nói chung.

- **Nội dung học phần:**

Nội dung	Thời lượng (tiết)
Unit 1. The essence of reading (Smith, 2004)	2
Unit 2. The reading process (Westwood, 2001)	2
Unit 3. The mechanics of reading (Wainwright, 2007)	2
Unit 4. Successful reading comprehension (Willis, 2008)	2
Unit 5. Comprehension and knowledge (Smith, 2004)	4
Unit 6. The nature and role of background knowledge in understanding (Kucer, 2005)	2
Unit 7. Flexible reading strategies (Wainwright, 2007)	2
Unit 8. Skimming strategies (Wainwright, 2007)	2
Unit 9. Techniques of retention (Wainwright, 2007)	2
Unit 10. Techniques for recall (Wainwright, 2007)	2
Unit 11. Becoming a critical reader and self-critical writer (Wainwright, 2007; Wallace & Poulson, 2005; Wallace & Wray, 2011)	4
Unit 12. Reading to learn and remember in the content areas (Gunning, 2014)	2
Unit 13. How to search for, read, and critique a scientific research	2

- Tài liệu tham khảo:

1. Andrews, R. (2005). Systematic literature reviews: The impact of networked ICT on literacy education. In A. Goodwyn & A. Stables (Eds.), *Learning to read critically in language and literacy* (Edited ed., pp. 207-222). London: SAGE.
2. Chenail, R. J. (2012). Conducting qualitative data analysis: Reading line-by-line, but analyzing by meaningful qualitative units. *The Qualitative Report, 1*, 266-269.
3. Cooper, H. M. (1998). *Synthesizing research: A guide for literature reviews* (3rd. ed.). Thousand Oaks: SAGE.
4. Dey, I. (1993). *Qualitative data analysis: A user-friendly guide for social scientists*. London: Routledge.
5. Greenhalch, T. (2001). *How to read a paper: The basics of evidence based medicine*. London: BMJ Books.
6. Gunning, T. G. (2014). *Assessing and correcting reading and writing difficulties* (5th. ed.). Upper Saddle River: Pearson.
7. Hart, C. (1998). *Doing a literature review: Releasing the social research imagination*. Thousand Oaks: SAGE.
8. Hsieh, H.-F., & Shannon, S. E. (2005). Three approaches to qualitative content analysis. *Qualitative Health Research, 15*(9), 1277-1288.
9. Kucer, S. B. (2005). *Dimensions of literacy: A conceptual base for teaching reading and writing in school settings* (2nd. Ed.). Mahwah: Lawrence Erlbaum Associates, Inc.
10. May, Y. F. (2014). *How to read and critique a scientific research article: Notes to guide students reading primary literature (with teaching tips for faculty members)*. Singapore: World Scientific Publishing Co.
11. Oliver, P. (2012). *Succeeding with your literature review: A handbook for students*. Berkshire: Open University Press.
12. Peter, C. W. (2004). Reading in social studies: Using skills and strategies in a thoughtful manner. In D. Lapp, J. Flood, & N. Farnan (Eds.), *Content area reading and learning: Instructional strategies* (2nd. ed., pp. 181-208). Mahwah: Lawrence Erlbaum Associates.
13. Ridley, D. (2012). *The literature review: A step-by-step guide for students* (2nd. ed.). London: SAGE.
14. Scott, D. (2005). *Reading educational research policy*. London: RoutledgeFalmer.
15. Smith, F. (2004). *Understanding reading: A psycholinguistic analysis of reading and learning to read* (6th. ed.). Mahwah: Lawrence Erlbaum Associates.
16. Wainwright, G. (2007). *How to read faster and recall more...* (3rd. ed.). Oxford: How To Books.

17. Wallace, M., & Poulson, L. (2005). Critical reading for critical writing. In A. Goodwyn & A. Stables (Eds.), *Learning to read critically in language and literacy* (Edited ed., pp. 3-38). London: SAGE.

18. Wallace, M., & Wray, A. (2011). *Critical reading and writing for postgraduates* (2nd ed.). London: SAGE.

19. Webster, J., & Watson, R. T. (2002). Analyzing the past to prepare for the future: Writing a literature review. *MIS Quarterly*, 26(2), xiii-xxiii.

20. Westwood, P. (2001). *Reading and learning difficulties: Approaches to teaching and assessment*. Camberwell: Acer Press.

21. Willis, J. (2008). *Teaching the brain to read: Strategies for improving fluency, vocabulary, and comprehension*. Alexandria, VA.: Association for Supervision and Curriculum Development.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Giáo viên thuyết trình và giao việc cho từng học viên và nhóm học viên chuẩn bị để báo cáo bằng tiểu luận và trình bày miệng theo nhóm.

+ Từng học viên báo cáo kết quả nghiên cứu những phần đã được giáo viên phân công cho từng cá nhân.

+ Từng học viên nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của 3 học viên khác bằng một tiểu luận.

+ Mỗi nhóm gồm 2-3 học viên được giao đề tài cá nhân gần giống nhau sẽ có buổi trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu những vấn đề đã được giao.

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 0TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Hà Thanh Hải

3.23. Ngôn ngữ học xã hội (Sociolinguistics)

- Mã số môn học: NAXH 506
- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý thuyết tiếng, Khoa Ngoại ngữ
- Mô tả học phần:

Trong môn học này, học viên sẽ được lĩnh hội cách thức sử dụng ngôn ngữ và những ảnh hưởng của việc sử dụng ngôn ngữ liên quan đến lĩnh vực xã hội. Hoàn thiện học phần này học viên sẽ có khả năng hiểu được [biến thể ngôn ngữ](#), văn hóa, ngữ cảnh, sự tương đồng của tiếng địa phương giữa các vùng miền để viết các bài tiểu luận cho các HP khác và hoàn thành luận văn.

- Mục tiêu học phần:

Môn học này trang bị cho học viên:

- + kiến thức về các khái niệm cơ bản của ngành ngôn ngữ học xã hội, mối quan hệ tương tác giữa ngôn ngữ và cấu trúc xã hội
- + kỹ năng đọc, phân tích và tổng hợp các vấn đề cơ bản về ngôn ngữ học xã hội.

- Nội dung học phần:

<i>Nội dung</i>	<i>Thời lượng (tiết)</i>
Unit 1: Approaches to Sociolinguistics	5
Unit 2: Sociolinguistics phenomena	5
Unit 3: Varieties of languages	5
Unit 4: Language, culture and thought	5
Unit 5: Speech as social interaction	5
Unit 6: The quantitative study of speech	5
Unit 7: Linguistic and social inequality	5
Seminar 1: Linguistic prejudice	5
Seminar 2: Communicative incompetence	5

- Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính: Hudson, R.A, *Sociolinguistics*, 2nd Cambridge Textbooks in Linguistics. Cambridge University Press. 1996.

Giáo trình tham khảo

1. Coupla, A and Jawor, A. *Sociolinguistics*. Cardiff University. U.K. 2009
2. MC Kay, L. *Sociolinguistics and language teaching*. Cambridge University Press. 2009.
3. Chambers, J. K. *Sociolinguistic Theory: Linguistic Variation and Its Social Significance*. Malden: Wiley Blackwell. 2009
4. Downes, W. *Language and society*. Cambridge University Press. 1998
5. Hudson, R.A. *Sociolinguistics*. Cambridge University Press. 2nd. 1996
6. Miriam, M. *Introducing Sociolinguistics*. Taylor & Francis. 2011
7. Milroy, Lesley; Gordon, Matthew *Sociolinguistics: Method and Interpretation*. John Wiley & Sons. ISBN 978-0-470-75820-5. 2008.
8. Paulston, Bratt, C; Tucker, Richard . G. *The Early Days of Sociolinguistics: Memories and Reflections*. Dallas: SIL International. ISBN 978-1-55671-253-1. 2010
9. Tagliamonte, S. *Analysing Sociolinguistic Variation*. Cambridge University Press. ISBN 978-0-521-77818-3. 2006
10. Peter, T. *Sociolinguistics: An Introduction to Language and Society*. Penguin. ISBN 978-0-14-192630-8. 2000.
11. Widdowson, H.G. *Sociolinguistics*. Oxford University Press. 1998

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Giáo viên thuyết trình và giao việc cho từng học viên và nhóm học viên chuẩn bị để báo cáo bằng tiểu luận và trình bày miệng theo nhóm.

+ Từng học viên báo cáo kết quả nghiên cứu những phần đã được giáo viên phân công cho từng cá nhân.

+ Từng học viên nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của 3 học viên khác bằng một tiểu luận.

+ Mỗi nhóm gồm 2-3 học viên được giao đề tài cá nhân gần giống nhau sẽ có buổi trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu những vấn đề đã được giao.

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Bùi Thị Đào

3.24. Ngữ pháp lý thuyết (Theoretical Grammar)

- Mã số môn học: NANP 504
- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý thuyết tiếng, Khoa Ngoại ngữ
- Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về ngữ pháp lý thuyết tiếng Anh, về cách thức hoạt động của các đơn vị và phương tiện của ngôn ngữ này, giúp học viên có thể phân tích một cách khoa học và xác định được các phạm trù ngữ pháp của nó và hiểu được các cơ chế hình thành ngữ pháp của phát ngôn trong giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần còn giúp học viên phát triển tư duy về cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh, phát triển kỹ năng phân tích, so sánh, tóm tắt và diễn đạt ý tưởng

- Mục tiêu học phần:

Môn học này trang bị cho học viên:

+ Trang bị cho học viên kiến thức về ngữ pháp lý thuyết tiếng Anh, giúp học viên nắm được kết cấu, tổ chức ngữ pháp tiếng Anh với tư cách là một hệ thống trong đó các bộ phận của nó liên kết với nhau bằng các quan hệ xác định của các loại quan hệ phức tạp.

+ Giúp học viên nhận diện được các phạm trù ngữ pháp, kết cấu, tổ chức ngữ pháp tiếng Anh với tư cách là một hệ thống trong đó các bộ phận của nó liên kết với nhau bằng các quan hệ xác định.

- Nội dung học phần:

<i>Nội dung</i>	<i>Thời lượng (tiết)</i>
Chapter 1. The Scope of Theoretical Grammar	5
Chapter 2. Basic Grammatical and Morphological Notions	5
Chapter 3. The Theory of Grammatical Classes of Words	5
Chapter 4. General Survey of the Noun and its Categories	5
Chapter 5. The Verb as a Part of Speech	5
Chapter 6. General Characteristics of Syntax and Various Syntactic Theories	5
Chapter 7. The Theory of the Word Group and the Sentence	5
SEMINAR 1 Fundamentals of Theoretical Grammar.	5

SEMINAR 2.5
The Morphological Level of the Language.

- Tài liệu tham khảo:

1. Demidov, D. V., *Theoretical English Grammar*, Luhansk, The State of Institution “Luhansk Taras Shevchenko National University”, 2014.
2. Burdina, S.V., *Theoretical Grammar*, Luhansk, The State of Institution “Luansk Taras Shevchenko National University,” 2013.
3. Kirvalidze, N., *Theoretical Course of English Grammar*, Ilia State University, 2013.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Giáo viên thuyết trình và giao việc cho từng học viên và nhóm học viên chuẩn bị để báo cáo bằng tiểu luận và trình bày miệng theo nhóm.

+ Từng học viên báo cáo kết quả nghiên cứu những phần đã được giáo viên phân công cho từng cá nhân.

+ Từng học viên nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của 3 học viên khác bằng một tiểu luận.

+ Mỗi nhóm gồm 2-3 học viên được giao đề tài cá nhân gần giống nhau sẽ có buổi trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu những vấn đề đã được giao.

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Trương Văn Định

3.25. Nghiên cứu dịch thuật (Translation Studies)

- Mã số môn học: NADT 514
- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý thuyết tiếng, Khoa Ngoại ngữ
- Mô tả học phần:

HP này nhằm cung cấp các bình diện lý thuyết khác nhau trong nghiên cứu dịch thuật, phân tích các đường hướng lý thuyết khác nhau, trang bị cho người học hiểu biết về chuyên ngành, xây dựng kiến thức nền và cung cấp công cụ để người học thực hiện nghiên cứu, lý giải các hiện tượng biến đổi của ngữ nghĩa trên cơ sở lý thuyết tri nhận. Đồng thời HP cũng cung cấp khung lý thuyết để người học dùng trong quá trình thực hành biên, phiên dịch với tư cách là biên dịch, phiên dịch viên.

- Mục tiêu học phần:

Môn học này trang bị cho học viên:

+ kiến thức về các yếu tố, phạm trù trong lý thuyết dịch thuật, các phương pháp dịch thuật, cơ sở lý luận về dịch thuật

+ kỹ năng tích lũy kiến thức và nâng cao hiểu biết các phạm trù văn hóa thông qua lý thuyết dịch thuật

- Nội dung học phần:

<i>Nội dung</i>	<i>Thời lượng (tiết)</i>
Section 1: Main Issues of translation studies	5
Section 2: Equivalence at word level	5
Group work: Practising recognizing the basic notions of equivalence in translation	5
Section 3: Equivalence above word level	5
Section 4: Textual equivalence: Thematic and information structures	5
Section 5: Textual equivalence: Cohesion	5
Section 6: Pragmatic equivalence	5
Section 7: Fidelity in interpretation and translation	5
Section 8: Comprehension in Translation	5

- Tài liệu tham khảo:

1. Baker, M. (1992). *In Other Words: A coursebook on translation*. London: Routledge.

2. Gile, D. (1995) *Basic Concepts and Models for Interpreter and Translator Training*. Amsterdam and Philadelphia: John Benjamins Publishing Company.
3. Munday, J. (2001). *Introducing Translation Studies: Theories and Applications*. London: Routledge.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Giáo viên thuyết trình và giao việc cho từng học viên và nhóm học viên chuẩn bị để báo cáo bằng tiểu luận và trình bày miệng theo nhóm.

+ Từng học viên báo cáo kết quả nghiên cứu những phần đã được giáo viên phân công cho từng cá nhân.

+ Từng học viên nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của 3 học viên khác bằng một tiểu luận.

+ Mỗi nhóm gồm 2-3 học viên được giao đề tài cá nhân gần giống nhau sẽ có buổi trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu những vấn đề đã được giao.

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Lê Nhân Thành

3.26. Nghiên cứu giao tiếp giao văn hóa (Cross-Culture Communication Studies)

- **Mã số môn học:** NA GT 521

- **Số tín chỉ:** 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)

- **Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý thuyết tiếng, Khoa Ngoại ngữ

- **Mô tả học phần:**

Giao tiếp giao văn hóa cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm về văn hóa, chức năng và đặc điểm của văn hóa, các khía cạnh văn hóa, giá trị văn hóa, giao tiếp liên văn hóa, mối quan hệ giữa giao tiếp và văn hóa, ngôn ngữ và văn hóa, giao tiếp phi ngôn ngữ, thể diện và tính lịch sự, năng lực giao tiếp liên văn hóa. Người học có thể nghiên cứu về các hành vi ngôn từ trong Giao tiếp giao văn hóa và phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa. Học phần dành cho học viên sau đại học chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh. Những học viên sau đại học thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác cũng tìm thấy ở môn học này những kiến thức bổ ích và thiết thực.

- **Mục tiêu học phần:**

Môn học này trang bị cho học viên:

+ kiến thức về khái niệm cơ bản về văn hóa, chức năng và đặc điểm của văn hóa, thể diện, lịch sự và giao tiếp giao văn hóa,

+ khả năng trình bày được các khái niệm cơ bản về văn hóa, chức năng, đặc điểm của văn hóa, giao tiếp phi ngôn, lịch sự, thể diện, giao tiếp phi ngôn, giao tiếp giao văn hóa.

- **Nội dung học phần:**

Nội dung	Thời lượng (tiết)
Chapter 1. Communication and culture: the challenge of the future 1.1. Communication 1.2. Culture 1.3. Studying intercultural communication	5
Chapter 2. Shaping interpretations of reality: Cultural values 2.1. Perception and culture 2.2. Beliefs 2.3. Exploring values 2.4. Hostede's value dimensions 2.5. Hall's high-context and low-context orientations	5
Chapter 3. Language and culture: the essential partnership 3.1. Social and cultural functions of language 3.2. Language and culture 3.3. Language as a reflection of cultural values	5

3.4. Language in intercultural communication interactions	
Chapter 4. Nonverbal communication: the messages of action space, time, and silence	5
4.1. The importance of non-verbal communication	
4.2. Defining non-verbal communication	
4.3. Studying non-verbal communication	
4.4. Non-verbal communication and culture	
4.5. Classification of non-verbal communication	
Chapter 5. Face and politeness	5
5.1. Face and facework	
5.2. Positive and negative politeness	
5.3. Directness and indirectness in politeness	
5.4. Speech acts in cross-cultural communication	
Chapter 6. Venturing into a new culture: becoming competent	5
6.1. Becoming a competence intercultural communicator	
6.2. Venturing into a new culture	
6.3. The practice of ethnic intercultural communication	
Chapter 7. Culture and Identity: Situating the Individual	5
7.1. Identity: Defining the Concept	
7.2 The Influence of Identity	
7.3 Examining Social Identities	
Chapter 8. Verbal Messages: Exchanging Ideas Through Language	5
8.1. Functions of Language	
8.2. What is language?	
8.3. Language and Culture	
Chapter 9. Nonverbal Communication: The Messages of Action, Space, Time, and Silence	5
9.1. Defining Nonverbal Communication	
9.2. Intentional and Unintentional Messages	
9.3. Verbal and Nonverbal Messages	
9.4. The Functions of Nonverbal Communication	
9.5. Studying Non-verbal Communication	

- Tài liệu tham khảo:

1. Samovar, L.A., Porter, R.E. and McDaniel, E.R. (2010). *Communication between cultures*. Canada: Wadsworth, Cengage Learning, 2010
2. Agar, M., *Language shock: Understanding the culture of conversation*. New York: William Morrow and Company, 1994.
3. Brown, P. & Levinson, S., *Politeness: Some Universals in Language Usage*, 1987 Cambridge: Cambridge University Press.

4. Kramsch, C., *Language and Culture*. Oxford: Oxford University Press, 1998.
5. Levine, D.R. and Adelman, M.B., *Beyond Language Cross- Cultural Communication*. Regents/Prentice Hall Inc, 1993.
6. Liddicoat, A. J., Papademetre, L., Scarino, A., and Kohler, M., *Report on Intercultural Language Learning*. Canberra, ACT: Commonwealth of Australia, 2003.
7. Nguyen, Q., *Giao tiếp và giao tiếp giao văn hóa*. Đại học quốc gia Hà nội, 2002.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Giáo viên thuyết trình và giao việc cho từng học viên và nhóm học viên chuẩn bị để báo cáo bằng tiểu luận và trình bày miệng theo nhóm.

+ Từng học viên báo cáo kết quả nghiên cứu những phần đã được giáo viên phân công cho từng cá nhân.

+ Từng học viên nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của 3 học viên khác bằng một tiểu luận.

+ Mỗi nhóm gồm 2-3 học viên được giao đề tài cá nhân gần giống nhau sẽ có buổi trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu những vấn đề đã được giao.

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Hà Thanh Hải

3.27. Cấu trúc luận trong ngôn ngữ học (Structuralism in Linguistics)

- Mã số môn học: NA CT 526
- Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 2TC; Thực hành: 1TC)
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý thuyết tiếng, Khoa Ngoại ngữ
- Mô tả học phần:

Môn học này được thực hiện qua 3 tín chỉ, này đưa ra một quan điểm đổi mới trong chương trình nghiên cứu về ngôn ngữ học hiện đại, và nó đã dẫn đến sự phát triển của phương pháp cấu trúc trong KHXH và nhân văn. Nội dung chủ yếu quay xung quanh “học thuyết Saussure”- dấu ấn của chủ nghĩa cấu trúc

- Mục tiêu học phần:

Môn học này trang bị cho học viên:

- + kiến thức về các học thuyết cấu trúc ngữ pháp dựa trên học thuyết Saussure
- + khả năng thu thập, lựa chọn, phân loại các loại đường hướng nghiên cứu liên quan đến ngữ pháp cấu trúc mà người học muốn nghiên cứu.

- Nội dung học phần:

<i>Nội dung</i>	<i>Thời lượng (tiết)</i>
Recent Developments in Saussurean Linguistics	5
La langue, the Proper Object of Linguistics	5
The Linguistic Sign and the Language System	5
A Sociohistorical View of Cultural Signification	5
Derrida and Saussure: Entrainment and Contamination	5
The Principle of Duality: Synchrony and Diachrony	5
Beyond the Doctrine: Linguistic Innovation	5
Language and Languages	5

- Tài liệu tham khảo:

Beata Stawarska, (2016). *Saussure’s Linguistics, Structuralism, and Phenomenology: The Course in General Linguistics after a Century*, Palgrave Macmillan

Frederick J. Newmeyer (2001) *American Linguistics in Transition: rom Post-Bloomfieldian Structuralism to Generative Grammar*, Oxford University Press.

- Hướng dẫn thực hiện chương trình:

+ Giáo viên thuyết trình và giao việc cho từng học viên và nhóm học viên chuẩn bị để báo cáo bằng tiểu luận và trình bày miệng theo nhóm.

+ Từng học viên báo cáo kết quả nghiên cứu những phần đã được giáo viên phân công cho từng cá nhân.

+ Từng học viên nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu của 3 học viên khác bằng một tiểu luận.

+ Mỗi nhóm gồm 2-3 học viên được giao đề tài cá nhân gần giống nhau sẽ có buổi trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu những vấn đề đã được giao.

- Thuyết giảng: 2TC

- Thảo luận, thuyết trình: 1TC

- Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập môn học được đánh giá theo các trọng số sau đây:

Nội dung	Trọng số
Tiểu luận hoặc kiểm tra	0.3
Thi kết thúc môn học	0.7

Giảng viên biên soạn

TS. Trương Văn Định